

CHỦ ĐỀ 1. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Thời gian thực hiện: 3 tuần = 09 tiết

I. MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này học sinh có khả năng:

1. Về kiến thức:

- Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè
- Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.
- Hợp tác với bạn bè để xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.
- Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.
- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Về năng lực:

- Góp phần phát triển năng lực chung năng lực hợp tác, giao tiếp; năng lực đặc thù như năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch, năng lực thích ứng,...

3. Về phẩm chất

- Góp phần giáo dục phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- HS có ý thức xây dựng và phát triển các mối quan hệ thầy – trò và bạn bè tốt đẹp.
- Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.
- Hợp tác được với bạn bè để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.
- Góp phần phát triển năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và năng lực thích ứng.
- Nhận thức được lợi ích và nguy cơ rủi ro có thể xảy ra khi không kiểm soát được việc kết bạn qua mạng xã hội.
- Có ý thức làm chủ và kiểm soát khi kết bạn qua mạng xã hội.

2.Năng lực

- *Năng lực chung:*

- + Giải quyết giao tiếp, hợp tác
- + Lập và thực hiện được kế hoạch

3.Phẩm chất

- Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, trung thực

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.
- Giấy để thực hiện cho nhóm lập kế hoạch trong hoạt động
- Video bài hát, trò chơi đơn giản phù hợp nội dung chủ đề
- Các tình huống học sinh thể hiện làm chủ và kiểm soát được hoặc chưa làm chủ và chưa kiểm soát được mối quan hệ của mình với bạn bè ở trường hoặc qua mạng xã hội
- Các cách/kinh nghiệm giúp học sinh làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.
- Các trường hợp điển hình về hợp tác với bạn bè trong hoạt động xây dựng phát triển nhà trường.
- Các tiêu chí đánh giá hiệu quả một hoạt động phát huy truyền thống nhà trường

2. Đối với học sinh

- Nhớ lại những tình huống học sinh thể hiện làm chủ và kiểm soát được hoặc chưa làm chủ và chưa kiểm soát được quan hệ của mình với bạn bè ở trường hoặc qua mạng xã hội.
- Suy ngẫm về hiệu quả của một hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.
- Suy ngẫm cách hợp tác với bạn bè để cùng xây dựng phát triển nhà trường.
- SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11; sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.
2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video, bài hát,...phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào hoạt động.

3. **Sản phẩm học tập:** HS xem video, bài hát và có những cảm nhận, hiểu biết ban đầu về chủ đề bài học.

4. **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS nghe bài hát: https://www.youtube.com/watch?v=CTKuI-N8hGE B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS lắng nghe giai điệu, lời ca của bài hát và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. B3. Báo cáo thảo luận: GV mời đại diện 1 -2 HS trả lời câu hỏi: - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có) B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. - GV dẫn dắt HS vào bài học: Chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu và giải đáp trong Chủ đề 1 – Xây dựng và phát triển nhà trường.	

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Tìm hiểu các phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô, bạn bè

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được những kinh nghiệm phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè, trên cơ sở đó xác định được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm hiểu những kinh nghiệm phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè, trên cơ sở đó xác định được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

c. Sản phẩm:

- HS kể được những lời nói, hành động giúp các em phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

- HS nêu được cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ với lớp về những nội dung sau: + Cách em đã làm để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. + Kết quả cụ thể của những cách làm đó.	1. Tìm hiểu các phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô, bạn bè - Cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô: + Gần gũi, cởi mở trò chuyện, học hỏi thầy cô. + Luôn thể hiện sự kính trọng, lễ phép với thầy cô.

- GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS chia sẻ với lớp
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS chia sẻ về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè
- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ điều em rút ra được

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cùng HS chốt lại những kinh nghiệm phù hợp mà HS đã chia sẻ để kết nối với kinh nghiệm mới.
- GV chuyển sang nội dung mới.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý trong SGK kết hợp với những kinh nghiệm phù hợp mà HS vừa chia sẻ tiếp tục thảo luận (có thể theo nhóm hoặc chung toàn lớp) xác định bổ sung về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS những kinh nghiệm phù hợp mà HS vừa chia sẻ tiếp tục thảo luận
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận (nếu thảo luận theo nhóm). GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV lôi cuốn HS tham gia phân tích, tổng hợp bổ sung cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè và chốt lại.
- GV chuyển sang nội dung mới.

+ Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ được thầy cô, lớp, trường

+ Tin tưởng vào những yêu cầu của thầy cô đối với mình chính là thể hiện sự tôn trọng giao phó và muốn mọi điều tốt đẹp cho mình.

+ Chủ động giúp đỡ thầy có trong những tình huống cần thiết.

– Cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè:

+ Gần gũi, cởi mở trò chuyện, khiêm tốn học hỏi bạn bè.

+ Lôi cuốn bạn cùng tham gia các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động xã hội.

+ Cùng hợp tác thực hiện các nhiệm vụ chung.

+ Chân thành chia sẻ với bạn những điều cần thiết giúp ích cho bạn.

+ Thu hút, lôi cuốn bạn cùng tự hoàn thiện.

Tìm hiểu cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

a.Mục tiêu:

HS chia sẻ được về cách em đã làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội, trên cơ sở đó xác định được cách làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ này

b.Nội dung:

GV cho HS tìm hiểu cách em đã làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội, trên cơ sở đó xác định được cách làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ này

c. Sản phẩm:

- HS kể được những việc làm, hành động thể hiện sự làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.
- HS xác định được những cách có thể làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

d.Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm, chia sẻ về những nội dung sau: + Những mối quan hệ với bạn/nhóm bạn ở trường, qua mạng xã hội em đã làm chủ và kiểm soát được. + Cách em đã làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ đó. + Các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội em chưa làm chủ và kiểm soát được. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội - GV lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với những người đã phát biểu trước. (Nếu HS ngại chia sẻ, GV có thể sử dụng kỹ thuật ném bóng tuyết bằng cách vo tờ giấy thành bông tuyết và ném về phía HS. Bông tuyết	2. Tìm hiểu cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội + Chủ động, tự tin làm quen, thiết lập mối quan hệ. + Phát hiện những mâu thuẫn, bất hoà nảy sinh và cùng bạn giải quyết mâu thuẫn một cách phù hợp. + Không đồ kị, nói xấu bạn; không lợi dụng hoặc lừa dối nhau + Chủ động kết thúc mối quan hệ khi cần thiết. + Kiên định từ chối khi bạn rủ tham gia vào các hành vi phạm pháp, các tệ nạn + Chủ động lôi cuốn bạn cùng tham gia các hoạt động lành mạnh, bổ ích, xã hội.

roi vào bạn nào, bạn đó sẽ chia sẻ, sau đó lại được quyền ném bông tuyết cho các bạn khác.)

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.
- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những điều các em đã và những điều chưa làm chủ và kiểm soát được mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội để kết nối với mục 2.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS dựa vào kinh nghiệm đã có vừa chia sẻ và những gợi ý trong SGK để thảo luận chung trong phạm vi cả lớp, bổ sung thêm những cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận chia sẻ trong nhóm về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội
- GV lưu ý HS không nêu những cách trùng lặp mà người trước đã nêu.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những cách có thể làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội: - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

a. Mục tiêu: HS thiết kế được một sản phẩm với nội dung về xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.

b. Nội dung: GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận xác định loại hình sản phẩm nói về xây dựng tình thầy trò, tình bạn

c. Sản phẩm: Cầm nang, video clip, áp phích,... về tình thầy trò, tình bạn.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận xác định loại hình sản phẩm nói về xây dựng tình thầy trò, tình bạn. - Từng nhóm trao đổi ý tưởng trong nội bộ nhóm về nội dung của sản phẩm. Nếu làm cầm nang thì có thể dựa vào gợi ý trong SGK, ví dụ: + Những lời khuyên về cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. + Cách ứng xử phù hợp trong một số trường hợp phổ biến để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. + Một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tình thầy trò, tình bạn. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, thảo luận xác định loại hình sản phẩm nói về xây dựng tình thầy trò, tình bạn - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV yêu cầu từng nhóm lần lượt giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe để đưa ra nhận xét và đặt câu hỏi. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

HOẠT ĐỘNG 3: RÈN LUYỆN

Rèn luyện kĩ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội

a. Mục tiêu:

HS thể hiện được cách làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội trong một số tình huống.

b. Nội dung: GV chia lớp thành các nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận để xử lý một tình huống trong SGK.

c. Sản phẩm: HS đưa ra được các cách xử lý phù hợp trong từng tình huống.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành các nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận để xử lý một tình huống trong SGK - Từng nhóm trao đổi ý tưởng trong nội bộ nhóm về nội dung của sản phẩm. Nếu làm cảm nang thì có thể dựa vào gợi ý trong SGK
B2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS làm việc nhóm, thảo luận lựa chọn cách xử lý tình huống hợp lý - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).
B3. Báo cáo thảo luận - GV yêu cầu từng nhóm lần lượt nêu cách xử lý tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe để đưa ra nhận xét và đặt câu hỏi.
B4. Đánh giá kết quả thực hiện: - GV nhận xét, đánh giá và tổ chức cho HS bình chọn cách xử lý tình huống ấn tượng nhất

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hợp tác với bạn để cùng xây dựng và phát triển nhà trường

a. Mục tiêu:

HS nêu được ý tưởng, lựa chọn, xây dựng kế hoạch hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

b. Nội dung: GV chia lớp thành các nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận để hợp tác xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ đã được phân công.

c. Sản phẩm: HS đưa ra được các kế hoạch hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành các nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận đề xuất xây dựng một kế hoạch hoạt động - Từng nhóm trao đổi ý tưởng trong nội bộ nhóm về nội dung của kế hoạch hoạt động. Nếu làm cảm nang thì có thể dựa vào gợi ý trong SGK
B2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS làm việc nhóm, thảo luận lựa chọn kế hoạch hoạt động xây dựng và phát triển trường học hợp lý. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).
B3. Báo cáo thảo luận

- GV yêu cầu từng nhóm lần lượt nêu kế hoạch của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe để đưa ra nhận xét và đặt câu hỏi.

B4. Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét, đánh giá và tổ chức cho HS bình chọn kế hoạch hoạt động ấn tượng nhất.

Phản hồi kết quả vận dụng

Đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu

HS chia sẻ được những việc làm để phát huy truyền thống của nhà trường; thể hiện sự quan tâm, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp và hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè, thầy cô

b. Sản phẩm

- Những kinh nghiệm vận dụng thể hiện việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.
- Những kinh nghiệm vận dụng về trách nhiệm tham gia các hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Cảm xúc của HS về truyền thống của nhà trường.

+ Suy nghĩ của em về trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường.

+ Kế hoạch tổ chức hoạt động và kết quả khi HS đã tham gia các hoạt động xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.

.- GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực, chỉ bổ sung những điều khác với các bạn đã chia sẻ trước đó.

–GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt trách nhiệm với việc phát huy truyền thống của nhà trường.

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 11;

Thời gian thực hiện: (4 TIẾT)

I- MỤC TIÊU

1. Về năng lực

1.1 Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo. (NL GQVĐ & ST)
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. (NL GT&HT)

1.2 Năng lực đặc thù:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân.
- Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.
- Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

2. Về phẩm chất

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV.
- Ví dụ minh họa về các đặc điểm riêng từng mặt của cá nhân.
- Ví dụ minh họa về phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp tương lai.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.
- Giấy A4, bút, vật liệu để làm sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân (sử dụng cho các hoạt động ở pha Rèn luyện).
- Bút dạ, giấy khổ A0, A1 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.

b) Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm học tập: bài QUIZ và câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS chơi trò chơi QUIZ để khám phá tính cách của bản thân. (GV gửi link QUIZ cho HS tham gia)
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- GV dẫn dắt vào hoạt động: *Để hiểu rõ hơn về những đặc điểm tính cách, biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân và nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân, chúng ta sẽ cùng đi khám phá những hoạt động trong ngày hôm nay – Khám phá bản thân.*

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI

1. Hoạt động 1: Khám phá đặc điểm riêng của bản thân

a) Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết được mỗi người đều có những đặc điểm riêng, không ai giống nhau hoàn toàn.

b) Nội dung:

- Xác định đặc điểm riêng của bản thân trong học tập, công việc, sinh hoạt hằng ngày, giao tiếp, ứng xử với người khác.
- Xác định đặc điểm nào là điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

c) Sản phẩm học tập: Bản tự xác định đặc điểm riêng của bản thân HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập 1. Chơi trò chơi “Nhà báo đi tìm người nổi tiếng”. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà báo đi tìm người nổi tiếng” GV phổ biến cách chơi: Một bạn trong lớp xung phong đóng vai là nhà báo đến địa phương tìm người nổi tiếng để phỏng vấn. Trong khi “nhà báo” đi ra ngoài, cả lớp bí mật chọn một người là “người nổi tiếng” và cùng nhau quan sát xem người đó có những đặc điểm gì nổi bật. “Nhà báo được quyền đặt ra 3 - 5 câu hỏi (đóng) với những “người dân trong cộng đồng” về đặc điểm của người nổi tiếng. Sau khi nhận được các câu trả lời, “nhà báo” phải chỉ ra người nổi tiếng là ai. - HS chơi trò chơi - Thảo luận sau khi chơi: <i>Em rút ra được điều gì sau khi chơi trò chơi này?</i> - GV kết luận: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng, làm nên bản sắc cá nhân của người đó. Không ai giống nhau hoàn toàn. 2. Xác định đặc điểm riêng của bản thân - GV nêu yêu cầu xác định đặc điểm riêng theo các nội dung gợi ý trong SGK. GV lấy ví dụ cụ thể về từng mục để HS dễ hình dung và thực hiện bài tập. - HS tự xác định đặc điểm riêng của bản thân. - GV yêu cầu HS suy ngẫm và + Đánh dấu (+) vào những điểm mạnh. + Đánh dấu (–) vào những điểm yếu + Đánh dấu (*) vào những hứng thú, sở trường có liên quan đến nghề nghiệp tương lai. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuyển sang nội dung mới.	1. Xác định đặc điểm riêng của bản thân - Để xác định được tính cách của bản thân, chúng ta cần căn cứ vào những hành vi, thói quen, cách ứng xử,... của bản thân trong cuộc sống hằng ngày, căn cứ vào kết quả học tập, lao động, giao tiếp, hoạt động xã hội của bản thân. - Đồng thời, lắng nghe nhận xét của người thân thiết, gần gũi về mình.

2. Hoạt động 2: Bản tự xác định đặc điểm riêng của bản thân HS.

a) **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân.

b) **Nội dung:**

- HS biết cách thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân.
- HS nêu được ví dụ cho thấy cách thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân có ảnh hưởng đến cách giao tiếp, ứng xử.

c) **Sản phẩm học tập:** Kết quả thảo luận của HS về cách thể hiện sự tự tin với những đặc điểm riêng của bản thân.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ về những đặc điểm riêng của các em với các bạn trong nhóm. - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV nêu câu hỏi phỏng vấn HS về cảm xúc của các em khi chia sẻ về những đặc điểm riêng của mình với người khác. - Tổ chức thảo luận chung cả lớp về cách thể hiện sự tự tin đối với những đặc điểm riêng của bản thân. - GV tổng kết các ý kiến của HS và kết luận. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK trang 15-16, thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuyển sang nội dung mới.	2. Tìm hiểu về cách thể hiện sự tự tin đối với những đặc điểm riêng của bản thân HS Chúng ta cần tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân. Có nhiều cách để thể hiện điều đó, ví dụ như: + Chủ động giới thiệu về đặc điểm riêng của mình. + Xung phong nhận nhiệm vụ phù hợp với khả năng của bản thân. + Chủ động tham gia các câu lạc bộ, những hoạt động mà mình yêu thích. + Mạnh dạn thể hiện những khả năng, sở trường của mình trong các hoạt động, các sự kiện chung

3. Hoạt động 3: Tìm hiểu cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi

a) **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.

b) **Nội dung:**

- HS trình bày về cách điều chỉnh bản thân để thích ứng được với sự thay đổi.

- HS xác định quan điểm sống của cá nhân sẽ ảnh hưởng, chi phối lối sống, cách hành động, ứng xử của cá nhân.

c) Sản phẩm học tập: Trình bày của HS về cách điều chỉnh bản thân để thích ứng được với sự thay đổi.

d) Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: + <i>Những thay đổi trong cuộc sống mà mỗi người có thể phải đối mặt? Cho ví dụ.</i> + <i>Cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi?</i> - GV chia HS thành 2 nhóm Ủng hộ và Phản đối để tranh biện về 3 quan điểm sống nêu trên. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS, các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	3. Tìm hiểu cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi GV tổng kết các ý kiến và kết luận: + Trong cuộc sống, có nhiều sự thay đổi mà con người có thể phải đối mặt như: Thay đổi về điều kiện sống, môi trường sống, môi trường học tập, làm việc; thay đổi về đời sống gia đình, các mối quan hệ gia đình thay đổi về các mối quan hệ xã hội... + Để thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống con người cần có các yêu cầu như: Các phẩm chất: tự tin, tự lập, nghị lực, vượt khó, có trách nhiệm, ...; các năng lực viết kỹ năng sống; kiên định, ra quyết định và giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu lập kế hoạch, kiểm soát cảm xúc, suy nghĩ tích cực, giao tiếp hiệu quả, tìm kiếm sự giúp đỡ, tư duy phản biện và sáng tạo, tìm kiếm và xử lý thông tin,...; tính cách cởi mở, hoà đồng. + Cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi: Xác định những điểm bản thân cần điều chỉnh để thích ứng được với sự thay đổi bằng cách so sánh, đối chiếu đặc điểm của bản thân với những yêu cầu trên; lập kế hoạch để điều chỉnh những điểm đó; kiên trì rèn luyện theo kế hoạch đã lập.

RÈN LUYỆN

4. Hoạt động 4: Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân

a) Mục tiêu: HS thiết kế và tự tin trình bày được một sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân với các bạn.

b) Nội dung:

- HS lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu về tính cách của bản thân.
- HS rèn luyện tính cách theo kế hoạch đã xây dựng.
- HS chia sẻ kết quả và những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện.

c) Sản phẩm học tập: Sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: **Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân**
- GV hướng dẫn HS: GV nêu yêu cầu thiết kế sản phẩm đặc điểm riêng của bản thân và gợi ý HS một số hình thức sản phẩm, ví dụ: tranh biếm họa, thơ, bài hát, đọc rap, tấu hài, video.....
- HS làm việc cá nhân.
- HS giới thiệu sản phẩm trong nhóm, trước lớp.
- Bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.

5. Hoạt động 5. Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân

a) Mục tiêu: Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân.

b) Nội dung:

- HS đề xuất cách điều chỉnh, ứng xử thể hiện tư duy tích cực trong tình huống cụ thể trong cuộc sống.
- HS điều chỉnh lại tư duy, suy nghĩ của bản thân.

c) Sản phẩm học tập: Bản kế hoạch điều chỉnh bản thân của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS lập kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi theo mẫu gợi ý trong SGK. GV có thể đưa thêm 1 - 2 ví dụ minh họa để HS hiểu rõ hơn về cách thực hiện.
- HS lập kế hoạch và chia sẻ trong nhóm.

Những điều bản thân cần điều chỉnh	Biện pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Người hỗ trợ
.....			
.....			

- GV mời một vài HS chia sẻ kế hoạch điều chỉnh bản thân trước lớp.
- Cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm chung
- GV nhận xét chung.

6. Hoạt động 6. Xây dựng kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai

a) Mục tiêu: HS lập được kế hoạch để phát triển các sở trường của bản thân liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

b) Nội dung:

- HS lập kế hoạch để phát triển các sở trường của bản thân liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

- HS rèn luyện tính cách theo kế hoạch đã xây dựng.

- HS chia sẻ kết quả và những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện.

c) Sản phẩm học tập: Bản kế hoạch phát triển sở trường của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS lập kế hoạch phát triển sở trường theo định hướng nghề nghiệp và hướng dẫn HS các bước để thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời đưa ra ví dụ cụ thể để minh họa, chẳng hạn như:

+ Cách phát triển sở trường giao tiếp tiếng Anh: Tham gia câu lạc bộ tiếng Anh của trường; tăng cường xem các chương trình tivi, phim, video bằng tiếng Anh; mạnh dạn giao tiếp với khách du lịch nước ngoài bằng tiếng Anh khi có điều kiện...

+ Cách phát triển sở trường đá bóng: Tham gia Câu lạc bộ bóng đá của trường, tham gia lập và thi đấu bóng đá giao hữu với các bạn vào những dịp cuối tuần; xem các trận bóng đá chuyên nghiệp để học hỏi....

- HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ. HS chia sẻ kế hoạch trong nhóm.

- GV mời một vài HS trình bày kế hoạch của mình trước lớp. Thảo luận rút kinh nghiệm chung.

- GV nhận xét chung về kế hoạch phát triển sở trường của HS.

VẬN DỤNG

7. Hoạt động 7: Thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân trong thực tiễn cuộc sống

a) Mục tiêu: HS thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân trong thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung:

- HS rèn luyện theo kế hoạch đã xây dựng để thay đổi, khắc phục những nét tính cách còn hạn chế của bản thân.

- HS rèn luyện cách suy nghĩ (tư duy) của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.

- HS rèn luyện hằng ngày và nhờ bạn bè, người thân hỗ trợ khi gặp khó khăn.

- HS chia sẻ kết quả em đã đạt được, những khó khăn em đã gặp phải trong quá trình em rèn luyện và những biện pháp em đã làm để vượt qua khó khăn.

c) Sản phẩm học tập: Báo cáo kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

- GV hướng dẫn HS cách ghi lại kết quả, cảm xúc của bản thân và khó khăn khi thực hiện, nếu có.

- HS thực hiện và ghi lại kết quả thực hiện trong thực tiễn cuộc sống; chuẩn bị báo cáo kết quả ban đầu vào tiết sinh hoạt lớp.

8. Hoạt động 8: Thực hiện kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và kế hoạch phát triển sở trường hướng tới nghề nghiệp tương lai

a) Mục tiêu: HS thực hiện kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và kế hoạch phát triển sở trường hướng tới nghề nghiệp tương lai.

b) Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, liên hệ bản thân, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) cách thực hiện trình bày và chia sẻ về quan điểm sống.

c) Sản phẩm học tập: Kết quả đạt được của HS sau mỗi khoảng thời gian.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện trong thực tiễn hai bản kế hoạch đã xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.
- GV hướng dẫn HS cách ghi lại kết quả, cảm xúc của bản thân và khó khăn khi thực hiện, nếu có.
- HS thực hiện kế hoạch và ghi lại kết quả thực hiện trong thực tiễn cuộc sống; chuẩn bị báo cáo kết quả ban đầu vào tiết sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên” để phỏng vấn những kinh nghiệm mới mà các em đã thu hoạch được qua trải nghiệm các hoạt động trong chủ đề về đặc điểm riêng, điểm mạnh, điểm yếu, hứng thú, sở trường... của mỗi bạn, cũng như cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi và những việc sẽ làm để phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.
- GV nhận xét, kết luận: Nhận thức rõ về các đặc điểm riêng, điểm mạnh, điểm yếu hứng thú, sở trường của bản thân là rất quan trọng giúp các em phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để phát triển bản thân; giúp các em biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống và giúp các em phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của mình.

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra viết, kiểm tra thực hành.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập.	

CHỦ ĐỀ: 3

RÈN LUYỆN BẢN THÂN.

Thời gian thực hiện: 17 tiết

I. MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này HS có khả năng:

1. Về kiến thức:

- Tuân thủ kỷ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng

- Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân, biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.
- Quản lý được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
- Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung

- + Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- + Năng lực làm việc cá nhân.
- + Năng lực tự chủ, tự học.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực riêng

- + Năng lực thích ứng cuộc sống xác định được phong cách riêng của bản thân, thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống biết thu hút người khác cùng phấn đấu rèn luyện bản thân để đạt được những mục tiêu trong cuộc sống. HS biết cách kiểm soát cảm xúc bản thân, có kỹ năng điều chỉnh bản thân, tuân thủ những quy định chung của trường lớp, tập thể; thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân,
- + Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: biết lập kế hoạch tài chính hợp lý, kế hoạch rèn luyện để hoàn thiện bản thân.
- + Năng lực định hướng nghề nghiệp.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: máy tính có kết nối internet, máy chiếu, loa, giấy A0, bút dạ, tranh ảnh, phiếu học tập ... (đây chỉ là dự kiến thiết bị còn tùy thuộc cơ sở vật chất và ý tưởng thiết kế của cá nhân các đồng chí gv)

2. Học liệu:

GV: SGK, SGK hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 11, tài liệu tham khảo.

HS: SGK hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 11, chuẩn bị theo hướng dẫn của GV.

II. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

PHẦN 2. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tuân thủ kỷ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng
- Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân, biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.
- Quản lý được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
- Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù

Năng lực thích ứng cuộc sống.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

Năng lực định hướng nghề nghiệp.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

- **GSK, SGV HĐTNHN, Câu hỏi, bài tham luận, một số tiết mục văn nghệ**

- Những tình huống đòi hỏi hiết quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong thực tiễn

- Những câu chuyện về tự hoàn thiện bản thân và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện

- Những tình huống chưa tuân thủ nội quy và tình huống khắc phục khó khăn để thực hiện tốt nội quy của trường lớp và quy định của cộng đồng

- Biện pháp thu hút học sinh tự hoàn thiện bản thân

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT Hoạt động trải nghiệm 11.

- Giấy, bút, vật liệu để làm sản phẩm

- chuẩn bị theo sự phân công công việc của GVCN lớp.

- Suy ngẫm về câu hỏi: Mình cần làm gì để tự hoàn thiện bản thân và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện?

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1, Ổn định tổ chức, các lớp báo cáo sĩ số.

Lớp	Sĩ số	Vắng

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS có tâm thế, hứng thú trước khi vào bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video, bài hát,...phù hợp với nội dung của chủ đề để tạo tâm thế cho các em trước khi bước vào hoạt động.

c. Sản phẩm: HS xem video, bài hát và có những cảm nhận, hiểu biết ban đầu về chủ đề bài học.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS xem 1 video

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em tại sao lại cần đội Sao đỏ?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1 -2 HS trả lời câu hỏi:
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Để đạt được thành công trong học tập, cuộc sống cũng như tương lai, các em cần rèn luyện bản thân. Từ đó, có kế hoạch rèn luyện bản thân theo hướng tích cực và khắc phục những điểm hạn chế. Vậy làm cách nào để tự hoàn thiện bản thân và thu hút bạn cùng phấn đấu hoàn thiện? Chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu và giải đáp trong Chủ đề 3 – Rèn luyện bản thân.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (KHÁM PHÁ – KẾT NỐI)

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng

a. Mục tiêu:

- HS chia sẻ được về sự tuân thủ kỉ luật, **quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng**

-Xác định được cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng

b. Nội dung: tham luận và câu hỏi xung quanh chủ đề tuân thủ kỉ luật, quy định chung Nội quy nhà trường và các quy định chung cần thiết của cộng đồng: An ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường.

c. Sản phẩm:

- HS kể được những hành động thể hiện việc tuân thủ những quy định của nhóm lớp, **tập thể trường, cộng đồng và những khó khăn, trở ngại**

- HS nêu được cách tuân thủ kỉ luật, **quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng**

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về việc tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Câu hỏi 1: Tìm hiểu cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng mà em đã thực hiện. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời tất cả HS cùng tham gia. - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.	1. Tìm hiểu cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng CH1 Em thực hiện những quy định chung của tổ, lớp, chi đoàn, trường, cộng đồng Đi học đúng giờ, trang phục đúng quy định Không nói chuyện, không làm việc riêng trong lớp. Lễ phép với GV, Công nhân viên, cán bộ nhà trường.

- GV chuyển sang nội dung mới. Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ: <i>Thảo luận về cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập HS trao đổi xác định <i>cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng</i> theo sự hướng dẫn của GV. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 3 – 4 chia sẻ trước lớp - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	<i>1.2. Thảo luận về cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng</i> CH2: Cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, tập thể trường, cộng đồng: Nhận thức được việc tuân thủ kỉ luật là tốt cho bản thân, tập thể, cộng đồng Tạo thói quen tuân thủ kỉ luật, quy định Nghiem túc trong việc thực hiện...
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân

a. Mục tiêu: HS chia sẻ sự nỗ lực tự hoàn thiện bản thân, từ đó, xác định được hành động, việc làm cần thiết biểu hiện sự nỗ lực tự hoàn thiện.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS suy ngẫm, chia sẻ về nội dung của những câu hỏi.

c. Sản phẩm: Những việc làm, hành động thể hiện sự nỗ lực tự hoàn thiện bản thân HS nêu được

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm. - GV yêu cầu từng thành viên trong nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ sau: Câu hỏi 1. Chia sẻ về những nỗ lực của em trong việc hoàn thiện bản thân Câu hỏi 2: Thảo luận để xác định hành động, việc làm biểu hiện sự nỗ lực tự hoàn thiện Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận chia sẻ trong nhóm - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	2. Những nỗ lực của em trong việc hoàn thiện bản thân CH 1. Những việc em đã làm để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu về đạo đức, lối sống, học tập, sức khỏe của bản thân. Sự cố gắng và kiên trì trong quá trình tự hoàn thiện của em. CH2 Những hành động, việc làm thể hiện sự cố gắng và kiên trì hoàn thiện về đạo đức, lối sống. Những hành động, việc làm thể hiện sự cố gắng và kiên trì hoàn thiện trong học tập.

- GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	Những hành động, việc làm thể hiện sự cố gắng và kiên trì hoàn thiện về sức khỏe.
---	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được kinh nghiệm thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện và xác định được một số cách thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân

b. Nội dung: GV yêu cầu học sinh chia sẻ về những câu hỏi

c. Sản phẩm: HS trình bày một số cách thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm. - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm và thực hiện đồng loạt các nhiệm vụ sau: Câu hỏi 1: Chia sẻ về cách em đã thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập Câu hỏi 2: Thảo luận để xác định một số cách thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân. - HS thảo luận theo nhóm để thực hiện 3 nhiệm vụ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	CH1 Cách em đã thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân: Động viên, cổ vũ các bạn tham gia các hoạt động rèn luyện đạo đức, lối sống,.... CH2 Kịch lệ động viên các bạn phát huy khả năng của mình Giúp các bạn xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện Khuyến các bạn suy nghĩ tích cực và thay đổi vì tương lai của bản thân.

Hoạt động 4: Tìm hiểu cách quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

a. Mục tiêu: HS nêu được những trải nghiệm về cách ứng xử trong các tình huống có cảm xúc tiêu cực và xác định được **cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.**

b. Nội dung: GV yêu cầu học sinh chia sẻ về những trải nghiệm theo các câu hỏi

c. Sản phẩm: HS trình bày những trải nghiệm về cách ứng xử trong các tình huống có cảm xúc tiêu cực và xác định được **cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau.**

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm. - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm và thực hiện đồng loạt các nhiệm vụ sau: Câu hỏi 1. Chia sẻ về cách em đã quản lí cảm xúc trong những tình huống giao tiếp khác nhau Câu hỏi 2. Thảo luận để xác định cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - HS thảo luận theo nhóm để thực hiện 3 nhiệm vụ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	CH1 Luôn cố gắng giữ một cảm xúc tích cực trước mọi tình huống Cư xử văn minh, lịch sự. CH2 Điều chỉnh cảm xúc của bản thân bằng cách: hít thở sâu, thả lỏng cơ thể, đặt mình vào vị trí của người khác để hiểu cho họ. Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp.

Hoạt động 5: Tìm hiểu về cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí

b. Nội dung: GV yêu cầu học sinh chia sẻ việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân theo nội dung sgk

c. Sản phẩm: HS nêu được cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	CH1 Bước 1:

- GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm. - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm và thực hiện đồng loạt các nhiệm vụ sau: Câu hỏi 1. Chia sẻ về cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân Câu hỏi 2. Thảo luận để xác định cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lý - HS thảo luận theo nhóm để thực hiện 3 nhiệm vụ. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	+ Xác định mục tiêu tài chính + Xác định khoảng thời gian thực hiện. + Số tiền cần thiết để thực hiện mục tiêu. Bước 2: Xác định số tiền đã có và số tiền còn thiếu. Bước 3: Xác định những biện pháp cần thiết và có khả năng thực hiện được để hoàn thành mục tiêu. CH2 Tuân thủ các mức chi tiêu để đề ra trong kế hoạch Ghi chép các khoản thu và chi Điều chỉnh những khoản khắc chi không thiết yếu hoặc tạo khoản thu nhập khác.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (RÈN LUYỆN)

Hoạt động 6: Rèn luyện tính kỉ luật

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS có kĩ năng giải quyết vấn đề mang tính tích cực trong các tình huống đòi hỏi có tính kỉ luật, tuân thủ quy định chung

b. Nội dung: GV chia nhóm, phân công nhiệm vụ, yêu cầu hs nghiên cứu tình huống được phân công

c. Sản phẩm: Cách giải quyết thể hiện tính kỉ luật của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm xử lí 1 tình huống

- GV yêu cầu hs xử lí tình huống, gv có thể gợi ý hướng dẫn thêm

Tình huống 1: Sáng chủ nhật, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia tuyên truyền vận động người dân trong cộng đồng thực hiện nếp sống văn minh. Do ngại tham gia nên Nam đã rủ Sơn đi đá bóng.

Gợi ý 1: Theo em nên phạt bạn Sơn đi lao động cả tuần thay vì cuối tuần. Bạn thể hiện thái độ thiếu trách nhiệm của mình với xã hội, môi trường xung quanh.

Tình huống 2: Vì vội đến trường nên Hiền không mang theo giày thể thao để học trong giờ Giáo dục thể chất như quy định. Khi nhận ra điều này, dù đã đi được nửa quãng đường nhưng nếu quay về để lấy giày vẫn kịp giờ. Hiền rủ Hằng quay về nhưng Hằng nói: "Thôi kệ đi! Không ai để ý đâu".

Nếu là Hiền, em sẽ làm gì?

Gợi ý 2: Nếu là Hiền em sẽ quay lại để lấy giày vì nếu không mặc đúng đồng phục có thể bị phạt và do người bị phạt là em không phải Hằng nên Hằng không quan tâm tới nên không thể nghe theo Hằng.

Tình huống 3: Câu lạc bộ nghệ thuật của Tùng được phân công biểu diễn tiểu phẩm về chủ đề “Bảo vệ môi trường” vào sáng thứ Hai. Theo quy định của nhóm, Tùng phải đưa kịch bản cho các bạn vào ngày mai nhưng Tùng chưa viết xong. Tối nay, Tùng lại được mời đi xem một vở kịch mà Tùng rất thích.

Nếu là Tùng, em sẽ làm gì?

Gợi ý 3: Nếu là Tùng em sẽ cố gắng làm cho xong vào buổi chiều để tối có thể đi hoặc nếu không thì em sẽ không đi nữa để ở nhà làm nốt để mai có thể đưa cho mọi người..

Tình huống 4 : Theo lịch, hằng tuần vào sáng (hủ nhật, mỗi gia đình đều phải có người tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm. Chủ nhật tuần này, mọi người trong gia đình Mai đều đi vắng, chỉ còn Mai ở nhà. Sáng hôm đó, Mai có bạn rủ đi chơi.

Nếu là Mai, em sẽ làm gì?

Gợi ý 4: Nếu là Mai em sẽ từ chối bạn và tham gia dọn dẹp đường xóm. Vì đây là công việc chung do nhà không có ai đi được nên em sẽ đi thay mọi người.

Tình huống 5: Cuối tuần, cửa hàng trong khu vực nhà Hà ở có nhiều mặt hàng giảm giá mà gia đình bạn và nhiều gia đình khác đều cần. Bố mẹ bạn đi thăm ông bà nên đưa tiền và dặn Hà những thứ cần mua. Hà ngủ quên nên lúc ra cửa hàng đã thấy mọi người đã xếp hàng dài. Đang sốt ruột và lo lắng khi đến lượt sẽ hết hàng cần mua, thì Hà nhìn thấy An sắp đến lượt đang vậy Hà. Hà chạy lên, An rủ Hà chen đứng vào chỗ trên bạn ấy.

Nếu là Hà, em sẽ làm gì?

Gợi ý 5: Nếu là Hà em sẽ không chen hàng như bạn, vẫn sẽ xếp hàng chờ tới lượt mới mua hàng để thể hiện mình là người lịch sự, văn minh.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm theo sự phân công.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện nhóm xử lý tình huống của nhóm mình
- GV yêu cầu các HS khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và tổ chức cho HS cách xử lý hợp lý nhất
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Hoạt động 7: Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xây lập được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân để phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế bản thân

b. Nội dung: GV yêu cầu HS lập kế hoạch hoàn thiện bản thân

c. Sản phẩm: Bản kế hoạch tự hoàn thiện bản thân của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân cụ thể như sau:
+ *Xác định mục tiêu tự hoàn thiện bản thân.*

+ Tự nhận thức những điểm mạnh và hạn chế về đạo đức, lối sống, học tập, sức khỏe, ... nỗ lực phát huy và khắc phục để tự hoàn thiện

+ Thể hiện sự kiên trì và cố gắng để khắc phục được những hạn chế đã xác định

+ Lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân theo mẫu

- GV hướng dẫn HS lập kế hoạch và chia sẻ nhóm đôi.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lập kế hoạch và chia sẻ nhóm đôi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ kế hoạch tự hoàn thiện bản thân trước lớp.

- GV yêu cầu cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm chung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và lấy ví dụ minh họa.

STT	MỤC TIÊU	BIỆN PHÁP	THỜI GIAN	ĐIỀU KIỆN NGƯỜI HỖ TRỢ	KẾT QUẢ MONG ĐỢI
1.	Phát huy điểm mạnh				
2.	Khắc phục hạn chế				
3.	Thay đổi thói quen chưa phù hợp				

- GV lưu ý HS một số điểm chưa phù hợp của các em khi lập kế hoạch.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Hoạt động 8: Thực hành một số biện pháp thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS lựa chọn được biện pháp phù hợp để thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân và thể hiện được việc sử dụng biện pháp đã lựa chọn

b. Nội dung: GV chia nhóm, giao nhiệm vụ yêu cầu hs nghiên cứu tình huống, thảo luận lựa chọn biện pháp phù hợp

c. Sản phẩm: Các biện pháp phù hợp HS đã lựa chọn để thu hút, động viên các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân và thể hiện được việc sử dụng biện pháp đã lựa chọn

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm xử lý 1 tình huống

- GV yêu cầu hs xử lý tình huống, gv có thể gợi ý hướng dẫn thêm

Tình huống 1: Lâm thường hành động theo ý thích của mình mà không quan tâm đến hậu quả. Để thể hiện bản thân và thoả mãn sở thích, cuối tuần vừa rồi, Lâm theo nhóm bạn đi đua xe và đã bị xử phạt hành chính.

Nếu là bạn của Lâm, em sẽ làm gì?

Gợi ý 1: Nếu là bạn của Lâm em sẽ khuyên bạn không nên làm như vậy, bạn nên dừng lại sở thích này vì bạn còn là học sinh hãy để sau này khi bạn lớn thì hãy theo đuổi đam mê của mình bằng cách rèn luyện để trở thành tay đua,...

Tình huống 2: Hạnh là người có nhiều điểm mạnh. Tuy nhiên, bạn lại nhút nhát và không đặt cho mình mục tiêu phấn đấu tự hoàn thiện bản thân.

Nếu là bạn của Hạnh, em sẽ làm gì?

Gợi ý 2: Nếu là bạn của Hạnh em sẽ động viên bạn hãy tự tin thể hiện bản thân mình, mình phải danh danh thể hiện những điểm mạnh của mình

Tình huống 3: Khôi là người thông minh, giải quyết công việc và nhiệm vụ học tập nhanh nên mọi người đều cho rằng bạn có thể trở thành học sinh giỏi. Nhưng Khôi lại rất ham chơi điện tử, vì vậy, kết quả học tập của bạn chỉ đạt trung bình khiến bố mẹ, thầy cô chưa hài lòng.

Nếu là bạn của Khôi em sẽ làm gì?

Gợi ý: Nếu là bạn của Khôi em sẽ khuyên bạn nên bớt chơi game lại vì nó chỉ là trò chơi giúp chúng ta giải trí chứ không phải là nên ham chơi như vậy. Bạn là người giỏi và bạn không nên lãng phí tài năng của mình.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện nhóm xử lý tình huống của nhóm mình
- GV yêu cầu các HS khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và tổ chức cho HS cách xử lý hợp lý nhất
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.
- GV chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 9: Đề xuất cách quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS luyện tập kỹ năng kiểm soát cảm xúc và ứng xử hợp lý trong một số tình huống

b. Nội dung: GV chia nhóm, giao nhiệm vụ yêu cầu hs nghiên cứu tình huống, thảo luận lựa chọn biện pháp phù hợp

c. Sản phẩm: Kỹ năng kiểm soát cảm xúc hs được thể hiện; Cách ứng xử hợp lý trong các tình huống của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm xử lý 1 tình huống
- GV yêu cầu hs xử lý tình huống, gv có thể gợi ý hướng dẫn thêm

Tình huống 1: Trời vừa mưa xong nên nước còn đọng trên một số đoạn đường đèn trường. Khi Hương đi ngang qua một vũng nước đọng không may có một người đàn ông đi xe máy qua làm bắn nước bắn lên người. Người đó quay lại nhìn Hương và cười khiến Hương rất tức giận

Nếu là Hương, em sẽ làm gì?

Gợi ý 1: Nếu là Hương em sẽ cho qua vì đăng nào người ta cũng đi rồi, còn nếu người đó còn lặp lại nữa em sẽ tới tận nơi gặp và nói chuyện với người này.

Tình huống 2: Sinh tham gia dự án bảo vệ môi trường nên cần vào mạng tìm tài liệu. Khi Sinh đang miệt mài tìm kiếm các thông tin trên mạng, bố nhìn thấy và cho rằng Sinh đang lãng phí thời gian nên đã nặng lời với Sinh khiến bạn cảm thấy rất ức.

Nếu là Sinh, em sẽ làm gì?

Gợi ý 2: Nếu là Sinh em sẽ nói với bố rằng mình đang tìm kiếm tài liệu chứ không phải chơi mà bố lại mắng mình.

Tình huống 3: Minh, Dũng học cùng lớp với Nga. Cả hai bạn đều thầm thích Nga. Dũng học giỏi hơn Minh nên tự tin là Nga thích mình hơn. Một hôm, Dũng nhìn thấy Minh đi cùng Nga, bạn cảm thấy ghen tức nên nói với Minh: "Kém hơn mà cũng đòi... để xem ai thắng"

Nếu là Minh, em sẽ làm gì?

Gợi ý 3: Nếu là Minh em sẽ nói với Dũng là chuyện tình cảm phải đến từ hai phía dù bạn có thích Nga, có giỏi hơn mình nhưng mà Nga không thích bạn thì mình làm gì được.

Tình huống 4: Tự biết sức học của bản thân chưa tốt nên Hằng luôn kiên trì, cố gắng phấn đấu. Bài kiểm tra cuối kì, bạn đã đạt được điểm cao ngoài mong đợi. Đang trong tâm trạng vui thì Lan nói với Hằng: "Chắc do may mắn thôi!" Hằng cảm thấy như bị dội gáo nước lạnh.

Nếu là Hằng, em sẽ làm gì?

Gợi ý 4: Nếu là Hằng em sẽ nói với Lan mình đã luôn cố gắng để có thể đạt được kết quả cao nhất của mình, dù gì mình cũng đã cố gắng hết sức để đạt được kết quả rồi, mình không cảm thấy xấu hổ.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện nhóm xử lý tình huống của nhóm mình
- GV yêu cầu các HS khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và tổ chức cho HS cách xử lý hợp lý nhất
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.
- GV chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 10: Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lý

a. Mục tiêu:

- HS xác định được những khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.
- Đề xuất được cách khắc phục để thực hiện kế hoạch cá nhân hợp lý

b. Nội dung: GV yêu cầu cá nhân tự xác định và đề xuất

c. Sản phẩm: Đề xuất khắc phục những cản trở để thực hiện được kế hoạch cá nhân hợp lý của bản thân

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu hs tự xác định những thói quen, yếu tố cản trở việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch tài chính của bản thân

Gợi ý: Thói quen không kiểm soát chi tiêu, chi tiêu quá tay, không có nguồn thu...

- GV yêu cầu hs đề xuất cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lý của bản thân

Gợi ý:

Câu hỏi 1. Xác định những cản trở trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch tài chính của bản thân.

Gợi ý: Thói quen không kiểm soát chi tiêu của mình

Không có nguồn thu hiện tại do mình còn đi học.

Câu hỏi 2: Đề xuất cách thực hiện kế hoạch tài chính của bản thân hợp lý.

Gợi ý: Tập thói quen theo dõi thường xuyên thu, chi cá nhân đảm bảo chi tiêu theo kế hoạch đặt ra

Ghi lại các khoản chi tiêu mỗi ngày, rà soát, cân nhắc điều chỉnh các khoản chi chưa hợp lý

Tiết kiệm tiêu, chỉ chi những khoản chi cần thiết, chia sẻ dùng chung với anh chị em trong gia đình.

Không bị cuốn theo các chương trình khuyến mại

Tìm cách tăng thu nhập.

- **Mời một số bạn chia sẻ các biện pháp phù hợp để có thể thực hiện hợp lý kế hoạch tài chính của mình**

- Gv nhận xét những đề xuất của các bạn, lựa chọn những cách khả thi nhất

- Gv yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- **Mời một số bạn chia sẻ các biện pháp phù hợp để có thể thực hiện hợp lý kế hoạch tài chính của mình**

- GV yêu cầu các HS khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

- Gv nhận xét những đề xuất của các bạn, lựa chọn những cách khả thi nhất

- Gv yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và tổ chức cho HS cách xử lý hợp lý nhất

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 11: Vận dụng các biện pháp và kế hoạch đã xác định

a. Mục tiêu: HS thực hiện được các biện pháp quản lý tài chính, quản lý cảm xúc, thay đổi được thói quen tiêu cực để tuân thủ kỉ luật, quy định chung của nhà trường, cộng đồng; thực hiện kế hoạch nỗ lực tự hoàn thiện bản thân và biết cách thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và hướng dẫn HS về nhà làm

c. Sản phẩm: HS thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân theo các biện pháp đã xác định; quản lý được cảm xúc và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp; hoàn thiện được bản thân và thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS về nhà : Vận dụng các biện pháp và kế hoạch đã xác định:

Thực hiện kế hoạch thay đổi thói quen tiêu cực để tuân thủ kỉ luật, quy định chung của nhà trường và cộng đồng.

Áp dụng các biện pháp quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp Trong các tình huống giao tiếp với mọi người hằng ngày.

Thực hiện kế hoạch nỗ lực tự hoàn thiện bản thân của mình.

Áp dụng các biện pháp thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.

- Gv gợi ý để hs có thể ghi chép lại những kết quả, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện và ghi lại kết quả thực hiện trong thực tiễn cuộc sống; chuẩn bị báo cáo kết quả ban đầu vào tiết sinh hoạt lớp.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết sinh hoạt lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV chuyển sang nội dung mới.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

- Rèn luyện tính kỉ luật, tuân thủ những quy định chung của nhà trường, cộng đồng trên cơ sở thay đổi những thói quen tiêu cực; hình thành những thói quen tích cực là hết sức cần thiết đối với hs lớp 11 để các em có thể tự chủ trong cuộc sống

- Tự hoàn thiện bản thân và thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện là các đề mỗi cá nhân cùng phát triển để thành công trong cuộc đời

- Quản lý được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp là năng lực hợp phần quan trọng của năng lực tự chủ và năng lực giao tiếp. Do đó mỗi người cần tự rèn luyện, phát triển năng lực này.

- Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý cũng là kĩ năng cần thiết trong năng lực tự chủ nên hs cần rèn luyện ngay từ bây giờ.

CHỦ ĐỀ 4. CHĂM SÓC GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 09 tiết

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về kiến thức: Sau chủ đề này, HS có khả năng:

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.
- Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.
- Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.

- Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc gia đình.
- Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

2. Về năng lực: Phát triển năng lực chung: Năng lực giao tiếp (kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn), hợp tác, giải quyết vấn đề.

_ Phát triển năng lực đặc thù: Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch của bản thân, biết thích ứng với cuộc sống.

3. Về phẩm chất: Phát huy phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, chăm chỉ.

II. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (3 TIẾT) T1

Hoạt động 1,2,3

I. Mục tiêu

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.
- Biết cách hóa giải những mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.
- Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.
- Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc gia đình.
- Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.
- Video bài hát: “Ước mơ của mẹ”
- Giấy để cho nhóm lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp với thu nhập gia đình.

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT.
- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).
- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).
- Nhớ lại các hoạt động lao động trong gia đình em đã tham gia.
- Nhớ lại những hành động, hành vi, của bản thân thể hiện trách nhiệm đối với gia đình.
- Nhớ lại các tình huống thể hiện trách nhiệm đối với gia đình hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình trong thực tiễn để chia sẻ.
- Suy nghĩ, các biện pháp, nội dung cần tuyên truyền... xung quanh vấn đề bài học

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và bày tỏ quan điểm cá nhân.
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV cho HS nghe bài hát về gia đình: “Ước mơ của mẹ”.
 - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: Chia sẻ những cảm nhận khi nghe bài hát
 - GV dẫn dắt vào hoạt động: *Mỗi chúng ta đây ai cũng có cội nguồn nơi mình sinh ra lớn lên và đặc biệt là mỗi người ai cũng có một gia đình có ông bà, cha mẹ, anh chị em... Gia đình là trường học đầu tiên của mỗi chúng ta và trong suốt cuộc đời gia đình mãi là nơi nương tựa vững chắc cho ta dù là lúc ta thành công hay thất bại. Vậy nên*

mỗi người chúng ta đều phải có trách nhiệm với gia đình, với người thân của chúng ta, và bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về trách nhiệm của mình đối với gia đình nhé.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến những người thân trong gia đình.

Mục tiêu: HS nêu những việc cần làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần trong gia đình.

Nội dung: GV đặt câu hỏi, hs lắng nghe và trả lời

1. **Sản phẩm:** Những việc làm của HS thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần trong gia đình.
2. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Trách nhiệm với gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu: HS chia sẻ những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận liệt kê và chọn lựa hoàn thiện những việc cần làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS, trình bày. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1. Những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người thân trong gia đình. - Tự nguyện hời hợt, chăm sóc khi người thân bị ốm, mệt - Nói lời yêu thương, biết ơn đối với bố mẹ, người thân trong gia đình. - Chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình. - Thực hiện tốt các nhiệm vụ được gia đình giao cho. 2. Những việc cần làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đến đời sống tinh thần của người thân trong gia đình. - Chúc mừng sinh nhật - Gọi hỏi chia sẻ khi người thân buồn chán. - Làm những việc giúp người thân giải tỏa sự buồn chán... - Tham gia hóa giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình. - Có ý thức mang lại niềm vui trong gia đình. -...

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách hóa giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.

1.Mục tiêu: HS chia sẻ kinh nghiệm đã có để hóa giải mâu thuẫn trong gia đình, đồng thời biết thêm được những cách hóa giải tích cực.

2.Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu HS chia sẻ về: các tình huống các em tham gia hóa giải các mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.

3.Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống trong SGK và thảo luận theo nhóm để lựa chọn những cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh đọc tình huống và thảo luận Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS các nhóm đại diện trình bày Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1. Khi bản thân có mâu thuẫn, xung đột với người thân. - Chủ động nói chuyện để hóa giải mâu thuẫn, xung đột. - Nói về sự tiếc nuối khi xảy ra mâu thuẫn và tình cách giải quyết mâu thuẫn. - Lắng nghe, chia sẻ cảm xúc của người thân. - Nói về cảm xúc của mình để người thân hiểu, cảm thông. Thừa nhận lỗi (nếu có) và rút kinh nghiệm cho bản thân. - Chủ động đưa ra những cam kết, quy ước để phòng tránh mâu thuẫn. 2. Khi các thành viên trong gia đình có mâu thuẫn, xung đột với nhau. - Chủ động đề nghị người thân cùng nói chuyện để hóa giải mâu thuẫn. - Tham gia xác định nguyên nhân dẫn đến xung đột. - Nói chuyện riêng với từng người để hiểu rõ hơn về cảm xúc, suy nghĩ của từng người về những mâu thuẫn, xung đột. - Tham gia hòa giải mâu thuẫn dựa trên việc cùng phân tích sự việc và rút kinh nghiệm của những người thân có mâu thuẫn.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc và tự giác tham gia lao động trong gia đình.

1. Mục tiêu: HS hiểu cách làm để tự tin sắp xếp công việc và tự giác tham gia lao động trong gia đình.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu: HS đưa ra cách sắp xếp công việc phù hợp và tự động tham gia lao động trong gia đình.

3. Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống trong SGK và thảo luận theo nhóm để lựa chọn những cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh đọc tình huống và thảo luận	1. Nghiên cứu trường hợp. - Nx ý thức tự giác tham gia lao động trong gia đình qua thời gian biểu của Phong: + Kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ học tập và giúp đỡ gia đình. + Lựa chọn những việc quan trọng, cần thiết làm trước. + sử dụng thời gian hợp lý, hiệu quả. +...

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS các nhóm đại diện trình bày Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	2. Thảo luận về việc tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc và tự giác, trách nhiệm tham gia lao động trong gia đình. + Kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ học tập và giúp đỡ gia đình. + Lựa chọn những việc quan trọng, cần thiết làm trước. + Sử dụng thời gian hợp lý, hiệu quả. + Tập trung và đảm bảo chất lượng công việc.
--	---

TIẾT 2 : HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1,2,3

I. Mục tiêu

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.
- Biết cách hóa giải những mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.
- Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.
- Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc gia đình.
- Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

3. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.
- Video bài hát: “Ước mơ của mẹ”
- Giấy để cho nhóm lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp với thu nhập gia đình.

3. Đối với học sinh

- SGK, SBT.
- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).
- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).
- Nhớ lại các hoạt động lao động trong gia đình em đã tham gia.
- Nhớ lại những hành động, hành vi, của bản thân thể hiện trách nhiệm đối với gia đình.
- Nhớ lại các tình huống thể hiện trách nhiệm đối với gia đình hoặc thiếu trách nhiệm đối với gia đình trong thực tiễn để chia sẻ.
- Suy nghĩ, các biện pháp, nội dung cần tuyên truyền... xung quanh vấn đề bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 4 : Tìm hiểu về kế hoạch chi tiêu phù hợp, thực hiện tiết kiệm tài chính.

1.Mục tiêu: HS xác định được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình.

2.Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi theo mẫu

3.Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

4.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.	1. Chia sẻ về các khoản chi tiêu của gia đình em - GV yêu cầu HS chia sẻ với lớp về các

- Cho học sinh mô tả kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình. - Xây dựng kế hoạch thực hiện; - Yêu cầu HS chia sẻ KH của mình - Yêu cầu HS thực hiện các hoạt động lao động trong gia đình theo kế hoạch đã xây dựng và lưu ý: + Những việc nào làm chưa xong, em cần phải làm tiếp? + Những việc nào làm chưa tốt, em cần phải làm lại. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập Cá nhân HS làm việc lập kế hoạch cho mình Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, bổ sung	khoản chi tiêu của gia đình mình theo những gợi ý sau: - Tổng thu nhập - Các khoản chi: Chi thiết yếu (ví dụ: ăn uống, học tập...); chi phát sinh (ví dụ: hiếu, hỉ...). - Khoản tiết kiệm. - GV khích lệ HS chia sẻ và yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực. - Sau khi HS hết ý kiến, GV cùng HS chốt lại những điều cơ bản mà HS đã chia sẻ. 2. Thảo luận về kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận để xác định các khoản thu, chi; mối quan hệ thu, chi và tiết kiệm trong kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình dựa vào gợi ý trong SGK. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và kết nối với mục 3. 3. Thảo luận để xác định cách thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý trong SGK thảo luận bổ sung thêm cách thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận (nếu thảo luận theo nhóm). GV lưu ý các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước. - GV lôi cuốn HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung cách thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính: + Liệt kê các khoản thu trong năm, ví dụ: Tiền lương; từ sản xuất; từ kinh doanh; từ những nguồn khác. + Lập danh sách những khoản chi: 1) Chi cho nhu cầu thiết yếu (không vượt quá 80%); ví dụ: ăn uống; điện, nước, internet; đi lại, tiêu vật: xăng xe, điện thoại, vệ sinh môi trường; vật dụng gia đình; giáo dục (học phí, sách vở...); 2) Chi phát sinh (ví dụ: lễ, tết, hiếu, hỉ...). + Dự kiến số tiền tiết kiệm để thực hiện mục tiêu tài chính (ví dụ: tối thiểu là 7 %).
---	--

	+ Cân đối thu, chi trong gia đình. + Tiết kiệm (Tiết kiệm = Tổng thu – Tổng chi).
--	--

HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN

- Tạo điều kiện cho tất cả các HS được tham gia thực hành trải nghiệm.
- Lựa chọn những nhiệm vụ phù hợp, mang tính thực tiễn nào để HS có thể áp dụng kinh nghiệm mới vào thực hành để hình thành kỹ năng theo kinh nghiệm mới?
- Sử dụng phương pháp nào để tăng tính trải nghiệm và phát triển năng lực cho HS

Hoạt động 5. Rèn luyện kỹ năng hoá giải mâu thuẫn, xung đột và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình

a. Mục tiêu

HS bước đầu có kỹ năng hoá giải mâu thuẫn, xung đột và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

b. Sản phẩm

HS xử lý phù hợp các tình huống đòi hỏi giải quyết được mâu thuẫn, xung đột và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

c. Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm để xác định cách giải quyết các tình huống trong SGK.
- GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm xử lý một tình huống trong SGK hoặc GV có thể lựa chọn các tình huống trong thực tiễn phù hợp với chủ đề.
- Các nhóm nghiên cứu tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách xử lý phù hợp. Sau đó phân công người sắm vai xử lý tình huống.
- GV mời các nhóm lên sắm vai; đồng thời yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực, để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác với cách giải quyết của nhóm.
- GV đề nghị các nhóm tham gia chia sẻ ý kiến của nhóm mình về cách thể hiện của nhóm bạn, nhận xét về sự phù hợp, chưa phù hợp trong cách xử lý tình huống của các nhóm.
- GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/ hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.
- GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống:

Tình huống 1. Nếu là Hiền hoặc em gái Hiền đều cần chủ động nói chuyện với nhau để hoá giải mâu thuẫn, bởi vì cả hai anh em đều cần rút kinh nghiệm. Em gái Hiền nên xin lỗi anh vì đã để anh bị động (dù không biết xe bị hỏng), còn Hiền trước khi mắng em cũng cần hỏi xem em có biết là xe đã hỏng từ hôm qua không. Cả hai anh em nên chủ động nói chuyện, xin lỗi nhau và rút kinh nghiệm, bỏ qua khúc mắc và yêu thương nhau hơn.

Tình huống 2. Đầu tiên, Hương nên góp ý cho em gái út là việc đọc trộm nhật ký của anh, sau đó đi mách mẹ là anh đang yêu – đó là việc làm không đúng; em cần xin lỗi anh Nam. Việc anh Nam tức giận định đánh em cũng là sai, do em nhỏ không biết điều phải trái, anh cần bình tĩnh giải thích cho em hiểu đọc trộm nhật ký của người khác là vi phạm quyền riêng tư... để em rút kinh nghiệm.

Tình huống 3. Linh cần nói với bố về cảm nhận của mình và hỏi xem bố có biết nguyên nhân không? Nếu có chuyện bố phải lo nghĩ thì Linh tìm cơ hội thuận lợi để bố chia sẻ với Linh cho vơi bớt, đồng thời Linh cần động viên, an ủi bố nên suy nghĩ tích cực để quên những chuyện đó và lấy lại năng lượng tích cực. Nếu không phải có chuyện bố

phải lo nghĩ, Linh nên đề nghị bố đi khám bệnh để chữa trị kịp thời.

Tình huống 4. Sau khi biết được vấn đề mà mẹ đang phải lo lắng, Minh cần động viên, an ủi mẹ: bà đã già bị ốm cũng là theo quy luật, mọi người sẽ cùng chung sức chăm sóc bà. Còn mẹ thiếu tiền để lo cho bà thì Minh và chị gái sẽ cùng nhau tiết kiệm những khoản chi chưa thực sự cần thiết để giúp mẹ phần nào. Điều quan trọng là mẹ không nên lo lắng, buồn phiền để ảnh hưởng đến sức khỏe.

Hoạt động 6. Tổ chức sắp xếp hợp lý công việc gia đình và tự giác thực hiện có trách nhiệm

a. Mục tiêu

HS tập luyện kỹ năng sắp xếp hợp lý công việc gia đình để tự giác thực hiện có trách nhiệm, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ.

b. Sản phẩm

Mỗi HS có một bản kế hoạch thể hiện sự sắp xếp hợp lý công việc gia đình để tự giác thực hiện có trách nhiệm.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS:

+ Liệt kê các công việc, hoạt động lao động gia đình em cần làm (bao gồm những công việc được bố mẹ phân công và cả những công việc HS tự thấy có trách nhiệm tự giác tham gia).

+ Xếp thứ tự ưu tiên các công việc và phân chia thời gian thực hiện sao cho khoa học.

+ Xác định các điều kiện, phương tiện để thực hiện các công việc đó có kết quả.

+ Dự kiến kết quả đạt được.

+ Lập bảng kế hoạch như gợi ý dưới đây:

Những việc cần làm	Thời gian thực hiện	Điều kiện, phương tiện	Kết quả mong đợi
1.			
...			

– GV khích lệ một vài HS trong lớp chia sẻ về kế hoạch của mình, đồng thời giải thích vì sao em tự tin rằng sự sắp xếp công việc của mình là hợp lý, khoa học.

– GV yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, đặt câu hỏi và góp ý cho bạn.

– GV giúp HS xác nhận những góp ý xác đáng của các bạn trong lớp bằng những câu hỏi phản biện.

– Trên cơ sở ý kiến góp ý, GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và những bạn khác rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch của mình.

– GV yêu cầu HS tự giác thực hiện có trách nhiệm những việc cần làm trong gia đình em đã xác định.

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ

Hoạt động 7,8,9

Hoạt động 7. Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình

a. Mục tiêu

HS lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình.

b. Sản phẩm

Mỗi HS lập được một bản kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS dựa vào thu nhập thực tế của gia đình để lập kế hoạch chi tiêu phù hợp theo hướng dẫn sau:

+ Liệt kê các khoản thu và tính tổng thu trong năm.

+ Dự kiến phân bổ tỉ lệ chi các khoản phù hợp với thu nhập của gia đình, sao cho cân đối thu, chi và tiết kiệm.

+ Lập kế hoạch chi tiêu của gia đình theo gợi ý sau:

KẾ HOẠCH CHI TIÊU GIA ĐÌNH

(Đơn vị: triệu đồng)

Các khoản thu, chi	Tháng	1	2	...	...	11	12	Tổng
	Tỉ lệ (%)							
1. Tổng thu:								
2. Dự kiến các khoản chi tiêu:								
2.1. Chi thiết yếu (không vượt quá 80%)	...	...	...	...	...	...	...	...
2.2. Chi phát sinh (lễ, tết, hiếu, hỉ...)	...	...	...	...	...	...	...	...
Tổng chi:								
3. Tiết kiệm (Tiết kiệm = Tổng thu – Tổng chi) (Tối thiểu 7%)	...	...	...	...	...	...	...	...

- GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với gia đình bạn và hoàn thiện kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập của gia đình, sau đó cùng gia đình thực hiện kế hoạch.

Lưu ý: Hoạt động này có thể thực hiện ở gia đình.

Hoạt động 8. Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình

a. Mục tiêu

HS bước đầu rèn luyện kĩ năng thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính qua việc xử lí các tình huống.

b. Sản phẩm

HS đưa ra được cách xử lí phù hợp với từng tình huống.

c. Nội dung - Tổ chức thực hiện

- GV chia lớp thành các nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, mỗi nhóm đảm nhiệm thảo luận để xử lí một tình huống trong SGK hoặc GV tổ chức cho cả lớp cùng tham gia xử lí cả hai tình huống.

- GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.

- GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống.

Tình huống 1. Sương cần thông báo với bố mẹ về khoản chi vượt trội 1 000 000 đồng cho ăn uống để có thể điều chỉnh các khoản chi đến cuối tháng hoặc tìm biện pháp tăng thêm thu nhập để bù vào. Đồng thời, Sương cũng cần đề xuất với bố mẹ để Sương ghi

chép các khoản chi hằng ngày để dễ kiểm soát các khoản chi, tránh được bội chi.

Tình huống 2. Phùng cần thông báo với bố mẹ về khoản chi vượt trội 2 000 000 đồng, nhưng tất cả những khoản chi đó đều cần thiết để bố mẹ kiểm soát các khoản chi phát sinh và điều chỉnh các khoản chi đến cuối tháng hoặc tìm biện pháp tăng thêm thu nhập để bù vào. Phùng cũng có thể đề xuất mỗi thành viên trong gia đình nên tiết kiệm hơn khoản chi nào đó để bù đắp một phần vào khoản chi vượt trội.

Hoạt động 9. Thực hiện trách nhiệm đối với gia đình

a. Mục tiêu

HS thực hiện được trách nhiệm đối với gia đình ở mọi phương diện.

b. Sản phẩm

Ghi chép lại:

- Lời nói, việc làm, thái độ phù hợp để người thân cảm thấy được yêu thương.
- Tình huống đã giải quyết được mâu thuẫn hoặc xung đột xảy ra trong gia đình để không khí gia đình luôn vui vẻ.
- Các hoạt động lao động trong gia đình đã tham gia và việc điều chỉnh, sắp xếp công việc phát sinh sao cho hợp lí.
- Việc thực hiện kế hoạch chi tiêu hằng tháng phù hợp với thu nhập trong gia đình và điều chỉnh chi tiêu để thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

c. Nội dung - Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu từng HS về nhà:

- Hằng ngày thể hiện sự quan tâm, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần của người thân trong gia đình bằng lời nói, việc làm, thái độ phù hợp để người thân cảm thấy được yêu thương.
- Chủ động tham gia hoá giải mâu thuẫn hoặc xung đột xảy ra giữa mình với người thân hoặc giữa những người thân để không khí gia đình luôn vui vẻ.
- Tự giác tham gia có trách nhiệm các hoạt động lao động trong gia đình và điều chỉnh, sắp xếp công việc phát sinh sao cho hợp lí.
- Thực hiện kế hoạch chi tiêu hằng tháng phù hợp với thu nhập trong gia đình, điều chỉnh chi tiêu để thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.

CHỦ ĐỀ 5: TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

(3 tuần = 9 tiết)

1. Về mục tiêu chủ đề

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Biết xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng;
- Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân trong cộng đồng;
- Xây dựng kế hoạch và phát triển tổ chức nơi cộng đồng và đề xuất những giải pháp quản lý;
- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng;
- Bước đầu xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hóa mạng xã hội.

2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác
- Năng lực lập kế hoạch

3. Về phẩm chất:

Góp phần phát phẩm chất chung trách nhiệm, yêu nước

A. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. Mục tiêu

Sau khi tham gia HĐ này, HS có khả năng:

- Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng;
- Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng;
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng; đề xuất được giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động đó và đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng;
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá MXH.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

- Máy tính, máy chiếu, các thiết bị dạy học cần thiết khác
- Chuẩn bị kịch bản dạy học trên cơ sở sản phẩm chuẩn bị của người học
- Hệ thống câu hỏi, tình huống có vấn đề liên quan đến chủ đề
- Chuẩn bị nhạc nền cho video, bài hát, kịch bản (nếu có)
- Chuẩn bị quà tặng và khách mời (nếu có)

2. HS: SGK. Các đường link những nội dung liên quan đến chủ đề, video, kịch bản (nếu có), sản phẩm chuẩn bị theo yêu cầu GV theo từng tiết học.

I. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

II.

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

HS xem video clip theo đường link:

https://www.youtube.com/watch?v=hcCcCCN_PHE và trả lời 1 trong 3 câu hỏi dưới đây:

- Giới trẻ tham gia hoạt động cộng đồng trong một trạng thái tâm lý như thế nào?
- Cái nhìn của mọi người với những hoạt động của các bạn trẻ?
- Từ video, các em suy nghĩ xem bản thân mình có thể, có khả năng để tham gia hoạt động cộng đồng hay không? Nếu không vì sao không nếu có thì bạn trẻ cần chuẩn bị những gì?
- HS và GV đánh giá để đi vào nội dung chủ đề bài học.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ- KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng

1. Mục tiêu

- HS nêu được các biện pháp cần thiết để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng
- Nêu được các biện pháp quản lý việc thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS, sản phẩm của HS viết trên giấy, bảng

4. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV sử dụng kỹ thuật động não kết cho nhóm cặp đôi thảo luận về biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng

Hướng dẫn HS ghi chép nội dung một cách linh hoạt bằng sơ đồ chân chim, sơ đồ tư

duy, bảng biểu hoặc một cách ghi chép linh hoạt khác

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm đôi

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

GV cử đại diện 1 số nhóm trình bày sản phẩm hoặc sử dụng kỹ thuật phòng tranh nếu HS chuẩn bị bài trên giấy A3, A0, Roki.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS và GV đánh giá trên tinh thần khích lệ động viên để phát triển năng lực người học.

Hoạt động 2. Tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng

1. Mục tiêu

- HS nêu được những hành vi văn minh/ chưa văn minh nơi công cộng.
- HS đánh giá được thái độ có trách nhiệm/ thiếu trách nhiệm của bản thân nơi công cộng.

2. Nội dung: HS chỉ ra những hành vi văn minh chưa văn minh nơi công cộng và trách nhiệm mỗi cá nhân với cộng đồng

3. Sản phẩm học tập: kết quả hoạt động nhóm

4. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp làm 4 nhóm: Nhóm 1,2 chỉ ra những hành vi thiếu văn minh; nhóm 3,4 chỉ ra những hành vi văn minh trong cộng đồng. Yêu cầu chung của các nhóm: rút ra bài học kinh nghiệm về trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng để xã hội ngày càng văn minh hơn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thảo luận nhóm, có thể ghi chép sản phẩm bằng nhiều cách khác nhau

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

Tuỳ vào nội dung và cách thức thực hiện của HS để GV lựa chọn hình thức báo cáo phù hợp

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau
- GV đánh giá HS

Hoạt động 3. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng

1. Mục tiêu

HS đưa ra được các biện pháp xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng từ các tình huống cụ thể.

2. Nội dung: Phát triển mối quan hệ tốt đẹp trong cộng đồng

3. Sản phẩm học tập: sản phẩm là kết quả quan sát, ghi chép hoặc hành động cụ thể của HS, của người khác đối với cộng đồng

4. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia mỗi nhóm 4 HS xử lý 1 trong các tình huống trong sách giáo khoa, đảm bảo 2 nhóm cạnh nhau được làm khác tình huống

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS xử lý tình huống của nhóm

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

GV cử đại diện 1 số nhóm trình bày sản phẩm hoặc sử dụng kỹ thuật phòng tranh nếu

HS chuẩn bị bài trên giấy A3,A0, Roki.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS và GV đánh giá

Hoạt động 4. Thể hiện các hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng

1. Mục tiêu

- HS thực hiện được các hành vi văn minh nơi công cộng
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.

2. Nội dung: Hành vi văn minh nơi công cộng

3. Sản phẩm học tập: sản phẩm là kết quả quan sát, ghi chép hoặc hành động cụ thể của HS, của người khác đối với cộng đồng

4. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Sử dụng phương pháp đóng vai để người học vào vai người trong cuộc xử lý tình huống trong sách giáo khoa từ đó đưa ra phương pháp, hành động thể hiện sự văn minh nơi công cộng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thảo luận nhóm, phác thảo kịch bản, góp ý cho người vào vai phản biện, xử lý tình huống.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

Sản phẩm là lời nói của đại diện HS vào vai

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS và GV đánh giá

Hoạt động 5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lý thực hiện

1. Mục tiêu

- HS xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng.
- Đề ra được giải pháp để quản lý hoạt động.

2. Nội dung: lập kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lý

3. Sản phẩm học tập: các kế hoạch của các nhóm được chuẩn bị trước ở nhà

4. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu lần lượt các nhóm trình bày sản phẩm

Bước 2, HS thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả

HS báo cáo

HS theo dõi, ghi chép ý chính để nhận xét đánh giá sản phẩm nhóm mình và cách nhóm khác.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS và GV đánh giá

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

HS hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu của hoạt động 6,7 và báo cáo sản phẩm vào nhóm zalo lớp.

Hoạt động 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá MXH

Mục tiêu

HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá MXH.

Hoạt động 7. Tham gia xây dựng, phát triển cộng đồng và đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng

Mục tiêu

- HS thực hiện được việc xây dựng và phát triển cộng đồng; đánh giá được ý nghĩa của hoạt động đó
- Thực hiện trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng và phát triển cộng đồng.

CHỦ ĐỀ: 6 - BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

Thời gian thực hiện: 6 tiết

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về kiến thức: *Sau chủ đề này, HS có khả năng:*

- Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.
- Chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện
- Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động để quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
- Thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện

2. Về năng lực:

Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

Năng lực riêng:

- Thể hiện qua việc kết nối, mở rộng quan hệ và thu hút mọi người vào hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình thực hiện các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Thiết kế và thực hiện hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Thể hiện ở việc quan tâm và tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ mọi người cùng tham gia.
- Nhân ái: Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng tham gia mang lại những giá trị nhân văn cho cộng đồng.

- Chăm chỉ: Thể hiện trong việc tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động
- Máy tính, máy chiếu.
- Mẫu kế hoạch tuyên truyền (sử dụng cho hoạt động 5).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT.
- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).
- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).
- Nhớ lại những hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và quy định bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của cộng đồng (sử dụng cho hoạt động 2)
- Suy ngẫm về cách thiết kế hoạt động tuyên truyền cho lôi cuốn và hấp dẫn.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Tuần 1 + 2: BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

1.Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân.
- Chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.
- Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

2.Năng lực

Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

Năng lực riêng:

- Thể hiện được những việc làm có ý nghĩa trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đặc biệt phát huy giá trị bản thân trước cảnh quan thiên nhiên của đất nước
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

3. Phẩm chất

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

1. Tổ chức

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động
- Nội dung:** Giáo viên cho học sinh nghe bài hát *Việt Nam quê hương tôi* - Đỗ Nhuận <https://youtu.be/Lod6x-WovPs> : và xem vi deo giới thiệu về cảnh quan Việt Nam <https://youtu.be/6yEdbpoOQgs>
- Sản phẩm:** Học sinh quan sát và ghi lại cảm xúc của mình
- Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Giáo viên cho học sinh nghe bài hát Việt Nam quê hương tôi - Đỗ Nhuận https://youtu.be/Lod6x-WovPs và xem vi deo giới thiệu về cảnh quan Việt Nam https://youtu.be/6yEdbpoOQgs Nêu cảm xúc của mình khi nghe bài hát và cảnh quan non sông đất nước Việt Nam qua video? Nêu cảm nghĩ của em trước cảnh đẹp quê hương đất nước? B2. Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh trả lời câu hỏi B3. Báo cáo thảo luận: B4. Đánh giá kết quả thực hiện:	Cho HS tự phát biểu cảm xúc thật của mình trước cảnh đẹp quê hương đất nước

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1: Chia sẻ về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân

- Mục tiêu:** HS có cảm xúc tích cực trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, quê hương đất nước.
- Nội dung:** Cho HS chia sẻ, thảo luận
- Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Cảm xúc của em khi ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên (trực tiếp hoặc gián tiếp qua video, tranh ảnh, clip, phim...) Những yếu tố nào đã tác động tới cảm xúc đó của em? B2. Thực hiện nhiệm vụ: làm việc theo nhóm hoặc cá nhân B3. Báo cáo thảo luận B4.Đánh giá kết quả thực hiện:	a.Chia sẻ cảm xúc khi ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên - Vui vẻ, thoải mái, thư thái, choáng ngợp, tự hào, yêu đời, yêu quê hương đất nước khi ngắm nhìn cảnh quan thiên nhiên b.Những yếu tố tác động tới cảm xúc. - Cảnh quan thiên nhiên đẹp tự nhiên, nên thơ, hùng vĩ - Tạo bầu không khí trong lành, tươi mát - Bảo vệ sức khỏe cho con người con người, làm cho con người có những cảm xúc tích cực.

Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a.Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện của sự chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

b.Nội dung: Cho HS chia sẻ, thảo luận

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d.Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Yêu cầu HS thảo luận nhóm, cặp đôi về tình huống sau <i>“Một nhóm học sinh THPT đi tham quan, dã ngoại ở vườn quốc gia. Trong lúc tham quan, một số bạn khác đã khắc tên mình lên thân cây và phớt đi bên đường với mong muốn lưu giữ kỉ niệm về chuyến đi thú vị này. Trong khi đó, một số bạn khác đi gom rác ở xung quanh khu vực tham quan”</i> - Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn trong trường hợp này? - Việc làm đó có thể hiện sự chủ động, tích cực trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên không? Vì sao? - Nêu những biểu hiện tích cực, chủ động trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên? B2. Thực hiện nhiệm vụ: làm việc theo nhóm hoặc cặp đôi B3. Báo cáo thảo luận	a. Phân tích tình huống - Trong tình huống này có hai biểu hiện + Biểu thứ nhất: Những bạn khắc tên lên cây như vậy là không đúng vì làm như vậy không chỉ mất cảnh quan về đẹp tự nhiên của cây mà chúng ta đang ra sức bảo tồn, ngoài ra nó còn ảnh hưởng tới sự sinh trưởng phát triển của cây. + Biểu hiện thứ hai: Những bạn có ý thức tốt, dọn dẹp vệ sinh môi trường để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên chúng ta cần trân trọng, ngợi ca. b.Những biểu hiện tích cực, chủ động trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Giữ gìn vệ sinh môi trường và cấu trúc cảnh quan - Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Đề xuất với những người có trách nhiệm các biện pháp để bảo tồn cảnh quan được tốt hơn - Ngăn chặn hoặc báo với nhà chức trách khi phát hiện hành vi vi phạm các quy định về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

Các nhóm báo cáo, học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung B4.Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét đánh giá và bổ sung	
--	--

Hoạt động 3: Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

a.Mục tiêu: Lập được kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

b.Nội dung:

c. Sản phẩm: Bản kế hoạch của các nhóm

d.Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ - Chia lớp thành 2 nhóm mỗi nhóm chọn một danh lam thắng cảnh tại địa phương mình - Thảo luận lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh thắng của cộng đồng dân cư: B2. Thực hiện nhiệm vụ: làm việc theo nhóm B3. Báo cáo thảo luận Các nhóm báo cáo, học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung B4.Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét đánh giá và bổ sung	a.Kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh - Tên danh lam thắng cảnh - Thời gian tiến hành khảo sát - Nội dung khảo sát: + Những hoạt động, hành vi, việc làm người dân đã thực hiện để bảo tồn danh lam thắng cảnh + Kết quả bảo tồn danh lam thắng cảnh + Những vấn đề còn tồn tại trong việc bảo tồn danh lam thắng cảnh + Những biện pháp mà cộng đồng dân cư cần thực hiện để danh lam thắng cảnh được bảo tồn tốt hơn - Phương pháp khảo sát: + Quan sát hiện trường + Phỏng vấn những người có liên quan + Nghiên cứu tư liệu, báo cáo - Phương tiện khảo sát: Giấy, sổ ghi chép, máy tính, phiếu quan sát, câu hỏi phỏng vấn - Phân công nhiệm vụ và thời gian thực hiện b. Chia sẻ kế hoạch - Hs chia sẻ

HOẠT ĐỘNG 3: RÈN LUYỆN

Hoạt động 4: Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã xây dựng

a.Mục tiêu: HS đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch đã xây dựng

b.Nội dung: GV yêu cầu từng nhóm tiến hành đánh giá thực trạng bảo tồn.

Viết báo cáo kết quả đánh giá thực trạng để trình bày vào tiết sinh hoạt lớp

c. Sản phẩm: Kết quả đánh giá của nhóm về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ - Tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh theo kế hoạch đã xây dựng ở hoạt động 3 - Viết báo cáo kết quả đánh giá thực trạng - Trình bày báo cáo kết quả đánh giá thực trạng - Thảo luận chung về các hoạt động, hành vi, việc làm mà cộng đồng dân cư địa phương cần thực hiện để danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên được bảo tồn tốt hơn B2. Thực hiện nhiệm vụ: làm việc theo nhóm B3. Báo cáo thảo luận Các nhóm báo cáo, học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét đánh giá và bổ sung	a. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương - Những hành vi, việc làm mà các tổ chức, cá nhân đã thực hiện là phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em: - Giữ gìn vệ sinh môi trường danh lam thắng cảnh. Dọn dẹp vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở. - Không lấn chiếm, sử dụng trái phép không gian danh lam thắng cảnh - Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi. - Hạn chế sử dụng túi nilon. - Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt. - Tích cực trồng cây xanh. - Hằng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường. b. Thảo luận - Thực trạng việc bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương nay đã có phần cải thiện, người dân có ý thức cao trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của đất nước

Hoạt động 5: Xây dựng kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu: HS xây dựng được một kế hoạch để quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ mỗi nhóm lập một kế hoạch để quảng bá hình ảnh và tuyên truyền, kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

c. Sản phẩm: Kế hoạch hoạt động của nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Mỗi nhóm xây dựng một kế hoạch quảng bá hình ảnh và tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	a. Xây dựng kế hoạch Nhóm... Lớp 11. Trường THPT...

B2. Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh xây dựng kế hoạch B3. Báo cáo thảo luận B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa	- Mục đích hoạt động: Quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan - Đối tượng tuyên truyền: Người dân địa phương và khách du lịch - Nội dung tuyên truyền: + Vẻ đẹp của cảnh quan + Những lợi ích mà cảnh quan đã mang lại cho người dân địa phương và khách du lịch + Những hoạt động, việc làm mọi người cần thực hiện để bảo tồn được vẻ đẹp tự nhiên của cảnh quan - Hình thức tuyên truyền: + Phát tờ rơi, trên đó có hình ảnh về cảnh đẹp của cảnh quan cùng những lợi ích mà cảnh quan đã mang lại cho người dân địa phương, khách du lịch + Thông điệp kêu gọi mọi người thực hiện những hoạt động, việc làm cần thiết để bảo tồn vẻ đẹp tự nhiên của cảnh quan - Địa điểm tuyên truyền: tại nhà văn hóa khối, xóm, nhà riêng các cư dân địa phương và tại khu nghỉ dưỡng xung quanh cảnh quan - Thời gian thực hiện: Sáng chủ nhật ngày... - Phân công nhiệm vụ: + Thiết kế tờ rơi: các bạn... + Phát tờ rơi: các bạn... b. Chia sẻ và hoàn thiện kế hoạch - Các nhóm chia sẻ và hoàn thiện
---	---

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 6: Thực hiện kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh

a. Mục tiêu: HS thực hiện được hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã lập

b. Nội dung:

- Thực hiện quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh theo kế hoạch đã xây dựng

- Viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động và những khó khăn gặp phải, giải pháp vượt qua khó khăn và cảm xúc của bản thân khi thực hiện hoạt động

c. Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện của nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 1 kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch

- Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm quảng bá 1 hình ảnh về cảnh đẹp địa phương nơi em sinh sống

B2. Thực hiện nhiệm vụ:

B3. Báo cáo thảo luận

B4. Đánh giá kết quả thực hiện:

1. Thực hiện kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch

- Nhóm thực hiện: Ngôi sao xanh
- Địa điểm thực hiện: Nhà văn hóa thôn
- Thời gian thực hiện: chủ nhật tuần thứ nhất của tháng
- Mục tiêu quảng bá và kêu gọi bảo tồn cảnh quan, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Đối tượng tuyên truyền: người dân thôn
- Nội dung tuyên truyền: Vẻ đẹp cảnh quan, vai trò cảnh quan thiên nhiên và trách nhiệm của người dân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Hình thức tuyên truyền: thuyết trình.
- Cơ quan, tổ chức/cá nhân phối hợp, hỗ trợ: chính quyền xã, trưởng thôn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Kế hoạch triển khai cụ thể:

- Kế hoạch triển khai cụ thể:

Hoạt động/nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cần đạt	Người chịu trách nhiệm
Xây dựng chương trình/kịch bản buổi tuyên truyền	Tuần đầu của tháng	Chương trình buổi tuyên truyền quảng bá chi tiết, cụ thể	
Mời người dân đến dự	Tuần đầu của tháng	Thông báo qua loa phát thanh của thôn, xóm.	
Viết nội dung bài thuyết trình	Tuần đầu của tháng	Nội dung bài thuyết trình làm rõ: +Những giá trị tinh thần và vật chất của cảnh quan thiên nhiên với người dân. +Trách nhiệm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của người dân.	
Thuyết trình bài tuyên truyền	Chủ nhật tuần thứ 2 tháng	Thuyết trình tự nhiên, thuyết phục	
Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ và chủ đề	Tuần đầu của tháng	Có hai tiết mục đơn ca và một tiết mục tốp ca bài hát ca ngợi vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên	

bảo tồn cảnh quan thiên nhiên			
Liên hệ và trang trí địa điểm tổ chức tuyên truyền	Trước ngày thuyết trình một ngày	Địa điểm tổ chức được trang trí đẹp và trang trọng	
Chuẩn bị các phương tiện nghe nhìn cần thiết.	Tuần đầu của tháng	Có đủ loa, đài, tranh ảnh minh họa	

HS tự thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo gợi ý:

- Tiến hành tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.
 - Thu thập thông tin phản hồi từ đối tượng được tuyên truyền,
 - Rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- Từng nhóm rút kinh nghiệm và viết báo cáo kết quả thực hiện hoạt động tuyên truyền
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận: Qua buổi tuyên truyền chúng ta đã góp phần nâng cao ý thức của người thân, các bạn và người dân trong khu dân cư về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Giảm lượng rác thải không đúng nơi quy định. Nhiều người thân, bạn bè và người dân trong khu dân cư cùng thực hiện các việc làm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và lan tỏa cảnh đẹp quê hương

Hoạt động 7: Thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và kêu gọi mọi người xung quanh cùng thực hiện

a. Mục tiêu: HS thực hiện được những việc làm cần thiết để bảo tồn thiên nhiên, danh lam thắng cảnh trong cuộc sống hằng ngày và vận động nhân dân cùng thực hiện

b. Nội dung:

- Thực hiện những việc làm cần thiết để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên danh lam thắng cảnh trong cuộc sống hằng ngày
- Tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh do nhà trường, địa phương tổ chức
- Tuyên truyền vận động bạn bè, người thân trong gia đình, cộng đồng dân cư, khách du lịch cùng thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh
- Ghi lại những việc em đã làm được vào nhật ký cá nhân

c. Sản phẩm: Nhật ký ghi chép của những học sinh đã thực hiện

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs
B1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV giao nhiệm vụ cho HS: + Tuyên truyền vận động bạn bè người thân trong gia đình bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong cuộc sống hằng ngày + Tham gia hoạt động tuyên truyền do các tổ chức xã hội, đoàn thanh niên thực hiện tại địa phương để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. - Các nhóm thực hiện những việc làm phù hợp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương

- Các nhóm viết tin, chụp ảnh, quay video clip, nhận xét về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi mình đang sinh sống.

B2. Thực hiện nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn HS cách thực hiện:

Thảo luận để xác định những việc nên làm và không nên làm nhằm vệ cảnh quan thiên nhiên theo gợi ý:

Cảnh quan thiên nhiên	Những việc nên làm	Những việc không nên làm
Biển và bãi biển.	- Vứt rác đúng nơi quy định. - Không dùng kem chống nắng có chất gây ô nhiễm biển. - Không tự ý săn bắt, động chạm động vật biển quý hiếm. - Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan biển, bãi biển.	- Vứt rác bừa bãi. - Dùng kem chống nắng có hại cho môi trường. - Săn bắt động vật quý hiếm, bẻ san hô,...
Sông, hồ, suối.	- Vứt rác đúng nơi quy định. - Không giặt quần áo nơi sông, hồ, suối. - Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan sông, hồ, suối.	- Vứt rác bừa bãi. - Giặt đồ, rửa bát,... nơi sông, hồ, suối.
Núi, rừng.	- Không đốt rừng làm nương rẫy. - Vứt rác đúng nơi quy định. - Không chặt phá rừng bừa bãi. - Trồng cây, gây rừng. - Không săn bắt thú rừng bừa bãi. - Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan núi rừng.	- Đốt rừng làm nương rẫy. - Vứt rác bừa bãi. - Chặt phá rừng. - Săn bắt thú rừng quý hiếm.

- HS tiếp nhận, thực hiện.

- GV nhận xét, đánh giá.

B3. Báo cáo thảo luận

B4. Đánh giá kết quả thực hiện:

TỔNG KẾT:

- Yêu cầu mỗi học sinh viết ra 1 phiếu giấy nhỏ

+ Ba điều các em thích và không thích sau khi tham gia trải nghiệm chủ đề

+ Ba điều các em muốn thay đổi và lí do vì sao các em muốn thay đổi

- GV nhận xét, kết luận: Cảnh quan thiên nhiên mang lại những cảm xúc tích cực và rất nhiều lợi ích cho con người. Mỗi người chúng ta cần thực hiện hành động, việc làm cần thiết và tham gia các hoạt động truyền thông để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên được tốt hơn.

CHỦ ĐỀ 7

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Thời gian thực hiện: 9 tiết)

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về kiến thức

- Nghiên cứu, khảo sát về thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của của sự phát triển sản xuất, kinh doanh tới môi trường tự nhiên.
- Nhận xét, đánh giá được thực trạng môi trường, tác động của của sự phát triển sản xuất, kinh doanh tới môi trường tự nhiên.
- Tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên đến người dân địa phương. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ tài nguyên.
- Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

2. Về năng lực

- Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước tập thể, tương tác tích cực với các bạn trong nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

3. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, luôn có ý thức tuyên truyền mọi người chung tay xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp.
- Nhân ái:
 - + Học sinh hình thành được thái độ trân trọng các tài nguyên thiên nhiên mà mẹ thiên nhiên ban tặng.
 - + Bảo vệ môi trường chính là đảm bảo cuộc sống hiện tại và tương lai sau này.
- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ được giao

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: máy tính có kết nối internet, máy chiếu, loa, giấy A0, bút dạ, tranh ảnh, phiếu học tập.

2. Học liệu:

GV: SGK, SGK hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 11, tài liệu tham khảo.

HS: SGK hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 11, chuẩn bị theo hướng dẫn của giáo viên.

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

(Thời lượng 3 Tiết)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức, chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Người dẫn chương trình: Giới thiệu chủ đề, Nêu mục đích của hoạt động, Giới thiệu chương trình và người thực hiện.

3. Các hoạt động theo chủ đề.

HOẠT ĐỘNG 1: **KHỞI ĐỘNG**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học.

b. Nội dung: HS trả lời cá nhân về nội dung có liên quan đến bài học mới.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
------------------------	------------------

B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên đặt câu hỏi - Qua video vừa xem em hãy chia sẻ những điều bản thân biết về tác động của sản xuất kinh doanh đến môi trường? https://youtu.be/uJkvP3hiKPQ B2. Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi B3. Báo cáo thảo luận: Câu trả lời của HS và ý kiến của các HS khác B4. Đánh giá kết quả thực hiện: Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để khám phá, kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.	Gợi ý phân trả lời của HS - Nước thải, khí thải, rác thải... từ các cơ sở sản xuất.
--	--

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

e. Mục tiêu: Giúp HS phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương, và tác động của các cơ sở sản xuất tới môi trường tự nhiên.

f. Nội dung:

- Khảo sát về thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương.
- Đánh giá thực trạng tác động của các cơ sở sản xuất tới môi trường tự nhiên.
- Một số đề xuất kiến nghị bảo vệ môi trường.

- Chia sẻ kết quả đánh giá của các nhóm.

c. Sản phẩm: Sản phẩm thuyết trình của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
* Nhiệm vụ 1 B1. Chuyển giao nhiệm vụ HS trao đổi, thảo luận nhóm về các kết quả sơ bộ mà các em đã tìm hiểu và quan sát trước B2. Thực hiện nhiệm vụ - Nhóm tổng hợp kết quả nghiên cứu của nhóm mình và báo cáo trước lớp. - HS trưng bày các hình ảnh chụp thực trạng môi trường hiện nay. - GV yêu cầu HS đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương và tác động của các cơ sở sản xuất tới môi trường tự nhiên. (Theo PBT 1) B3. Báo cáo thảo luận Bài thuyết trình cá nhân đã hoàn thành trước giờ học.	1. Thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương và tác động của các cơ sở sản xuất tới môi trường tự nhiên. * Bảo vệ môi trường là gì - Là đảm bảo cân bằng sinh thái. Ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường. Khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên chính là bảo vệ môi trường. * Khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương em. - HS khảo sát, ghi kết quả, lưu lại hình ảnh và báo cáo: + Đất + Nước + Không khí + Cây xanh * Đánh giá thực trạng của các cơ sở sản xuất kinh doanh . - Các cơ sở sản xuất, kinh doanh là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tự nhiên hiện nay:

B4. Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét và ghi nhận hoạt động của các nhóm, khuyến khích HS tiếp tục nghiên cứu và tìm hiểu về nạn ô nhiễm môi trường ở địa phương để đưa ra những nguyên nhân và tác động của con người đối với môi trường.

*** Nhiệm vụ 2****B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên đặt câu hỏi

- Hãy đề xuất một số biện pháp giảm thiểu tác động xấu của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường?

B2. Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi (Theo PBT 2)

B3. Báo cáo thảo luận: Câu trả lời của HS và ý kiến của các HS khác

B4. Đánh giá kết quả thực hiện: Nhận xét câu trả lời của HS

+ Công suất của nhà máy rất lớn trong khi đó khu xử lý rác thải nhỏ lẻ, không tập trung.

+ Chủ các cơ sở sản xuất chưa hiểu rõ về tầm quan trọng của môi trường đến chất lượng cuộc sống con người.

+ Thực thi quy định về xả chất thải chưa đúng yêu cầu.

+ Việc quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tại một số địa phương còn thực hiện tràn lan.

*** Phân tích tác động của phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường**

- Tác động tiêu cực

+ Việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất, kinh doanh có thể tạo ra những ảnh hưởng bất lợi cho môi trường.

+ Lượng chất thải công nghiệp này dễ gây suy thoái, ô nhiễm môi trường xung quanh như môi trường đất, môi trường nước, ảnh hưởng lớn tới sức khỏe của con người.

+ Hoạt động nhập khẩu những sản phẩm hàng hóa không thân thiện với môi trường vào Việt Nam, trong đó có thể là những chất thải độc hại.

- Tác động tích cực

+ Các nguồn tài nguyên quý được phát hiện và đưa vào sử dụng.

+ Chất lượng môi trường phù hợp sẽ bảo đảm cho hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững thông qua sự ổn định về chất lượng sức lao động, chất lượng nguồn nguyên, nhiên, vật liệu.

2. Một số đề xuất, kiến nghị bảo vệ môi trường

- Với các cơ sở sản xuất kinh doanh:

+ Sử dụng tài nguyên hợp lý, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

+ Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường

+ Thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng các chất thải từ sản xuất kinh doanh.

- Với chính quyền địa phương:

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đến các hộ cơ sở sản xuất kinh doanh.

+ Giám sát việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

+ Xử phạt những cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

- Đối với các tổ chức xã hội:

+ Tham gia tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong sản xuất và kinh doanh.

+ Giám sát việc bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cộng đồng dân cư.

	- Đối với cá nhân: + Khi phát hiện sai phạm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh cần thông báo cho các tổ chức xã hội có thẩm quyền. + Không tiếp tay cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh hủy hoại môi trường tự nhiên.
--	---

HOẠT ĐỘNG 3: RÈN LUYỆN

a. Mục tiêu: Nâng cao khả năng thuyết trình, đánh giá vấn đề bảo vệ môi trường của học sinh.

b. Nội dung: Đề xuất một số biện pháp để bảo vệ môi trường có hiệu quả tại địa phương em sinh sống.

c. Sản phẩm: Bản tham luận của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: - <i>Hãy viết một tham luận trong đó đề xuất một số thông điệp để bảo vệ môi trường có hiệu quả tại địa phương em sinh sống?</i> B2. Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi (Theo PHT 3) B3. Báo cáo thảo luận: Câu trả lời của HS và ý kiến của các HS khác B4. Đánh giá kết quả thực hiện: Nhận xét câu trả lời của HS, mở rộng kiến thức. https://youtu.be/bxGLXwxlNOo	- Bản tham luận của học sinh. - Bài tham khảo: Ô nhiễm môi trường là vấn đề nghiêm trọng và đang ngày càng trở nên căng thẳng hơn. Điều này không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, động vật, thực vật mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống và cân bằng môi trường tự nhiên. Mỗi người dân đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường. Đầu tiên, chúng ta có thể đưa ra các hành động nhỏ như không đổ rác, phân loại rác, tái chế, tiết kiệm năng lượng và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Các hành động này có thể giúp giảm thiểu lượng rác thải sinh ra và tiết kiệm năng lượng. Hơn nữa, chúng tôi cũng cần cố gắng thúc đẩy ý thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng xung quanh bằng cách thực hiện các hoạt động giáo dục và tình nguyện. Bằng cách lan tỏa những thông điệp tích cực và truyền cảm hứng cho những người khác, chúng ta có thể ủng hộ và truyền cảm hứng cho những người khác để họ thực hiện các hành động tích cực về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, chúng ta không thường xuyên nhận thấy tác động đáng kể của các hành động nhỏ nhưng nếu được thực hiện theo nhóm hoặc cộng đồng thì chúng sẽ mang lại tác động lớn hơn; Ví dụ như sự hiểu biết về các phương tiện giao thông công cộng như xe lửa, tàu hỏa sẽ giúp giảm phân và chất ô nhiễm trong không khí. Như vậy, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ chung của chúng ta. Với các biện pháp hợp lý hợp lý được thực hiện một cách liên tục và truyền cảm hứng hứng thú cho người khác,

	chúng ta có thể xây dựng được một môi trường sống thân thiện hơn và bảo vệ tương lai cho thế hệ tiếp theo.
--	--

HOẠT ĐỘNG 4: **VẬN DỤNG – MỞ RỘNG**

- a. Mục tiêu:** Nâng cao ý thức sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên đối với học sinh, giúp học sinh biết tự xây dựng một kế hoạch tuyên truyền cụ thể.
- b. Nội dung:** Xây dựng kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng .
- c. Sản phẩm:** Kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: <i>- Hãy xây dựng kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng ở địa phương em?</i> B2. Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh theo dõi và thực hiện nhiệm vụ. (Theo PBT 3, 4) B3. Báo cáo thảo luận: Câu trả lời của HS và ý kiến của các HS khác B4. Đánh giá kết quả thực hiện: Nhận xét, đánh giá bản kế hoạch của HS	- Bản kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng của học sinh

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Học tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau

Những biện pháp nào em đã sử dụng để thu hút các bạn vào hoạt động chung và kết quả đạt được như thế nào? (Đánh dấu x vào các cột tương ứng)

Họ và tên.....Lớp.....

STT	Biện pháp thu hút	Đã sử dụng	Kết quả	
			Thành công	Chưa thành công
1	Chủ động tham gia làm gương cho bạn.			
2	Động viên, thuyết phục để lôi cuốn bạn.			
3	Mời các bạn tham gia thiết kế và chuẩn bị hoạt động.			
4	Phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng và sở thích của bạn.			
5	Hỗ trợ bạn khi bạn gặp khó khăn			
6	Biện pháp khác:			

2. Đánh giá chung của GV:

Em hãy tự đánh giá kết quả hoạt động bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng với mức độ em đạt.

Yêu cầu cần đạt	Mức độ	
	Đạt	Chưa đạt
1. Có ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.		
2. Biết đánh giá thực trạng, tác động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh tới môi trường tự nhiên.		
3. Thực hiện được ít nhất hai biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung.		
4. Nêu được ít nhất hai tác động tích cực, tiêu cực của sản xuất, kinh doanh đến môi trường.		
5. Lập và thực hiện được ít nhất một kế hoạch bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.		
6. Nêu được ít nhất hai ý về bảo vệ môi trường tại địa phương em sinh sống.		

- **Đạt:** Đạt được ít nhất 4 trong số 6 tiêu chí.

- **Chưa đạt:** Chỉ đạt được từ 3 tiêu chí trở xuống.

3. **Củng cố:**

- Cung cấp cho học sinh những kiến thức về luật bảo vệ môi trường.

<https://youtu.be/I3Mj90Dq0KQ>

- Tham gia các hoạt động tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương.

4. **HDVN:**

- Nắm được những vấn đề quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và tự nhiên.

- Chuẩn bị kiến thức chủ đề 8 “ Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động”.

CHỦ ĐỀ 8: CÁC NHÓM NGHỀ CƠ BẢN VÀ YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG (11 TIẾT)

I. **MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

- Phân loại các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề.
- Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.

- Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động.
- Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch, định hướng nghề nghiệp; giáo dục phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

CHỦ ĐỀ 8: CÁC NHÓM NGHỀ CƠ BẢN VÀ YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Thời gian thực hiện: 1 (Tiết 1)

Diễn đàn “An toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động”- Sinh hoạt dưới cờ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức: *Sau chủ đề này, HS có khả năng:*

- Có hiểu biết về tầm quan trọng của an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động

2. Về năng lực:

- *Năng lực chung:*

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- *Năng lực riêng:*

+ Biết cách rèn luyện sức khỏe, bồi dưỡng thể chất để phục vụ cho nghề nghiệp tương lai.

+ Rèn kĩ năng tự chủ, thiết kế tổ chức hoạt động

3. Về phẩm chất: - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước

+ Chăm chỉ: Thể hiện ở việc chịu khó học tập, phấn đấu theo nghề nghiệp mình lựa chọn.

+ Trách nhiệm: Thể hiện ở việc thực hiện theo sát kế hoạch đã xây dựng, có tinh thần trách nhiệm trong làm việc tập thể.

+ Trung thực: Thể hiện trong đánh giá chính xác khả năng và kết quả học tập, làm việc.

+ Yêu nước: Theo đuổi nghề nghiệp thuộc thể mạnh của bản thân giúp tăng hiệu suất công việc, đem lại thành quả lao động lớn kiến thiết đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Giáo án, SGK, SGV, SBT môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11
- Máy tính, Điện thoại
- Giấy A3, A4

2. Đối với HS:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11
- Bút viết

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

KHỞ ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hào hứng, sôi nổi, củng cố kiến thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động

b) Nội dung: GV tổ chức cho học sinh theo dõi 1 video về mất an toàn lao động gây ra hậu quả nặng nề, thảo luận cặp đôi (chỉ ra những biểu hiện không an toàn trong lao động qua video trên).

GV quan sát, cho một vài cặp đôi trình bày.

c) Sản phẩm:

Bài trình bày của HS trên giấy A3

d) Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao	- GV: Chiếu video trên màn chiếu, yêu cầu cả lớp theo dõi và thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi - HS : Nghe yêu cầu của giáo viên và tiếp nhận nhiệm vụ
Thực hiện	- HS : HS theo dõi video và trả lời câu hỏi vào giấy A3 - GV: Quan sát hỗ trợ học sinh thực hiện và định hướng chung nếu cần thiết.
Báo cáo thảo luận	- GV: Yêu cầu 1 số cặp học sinh có câu trả lời nhanh nhất giải thích sự lựa chọn của mình - HS : Giải thích sự lựa chọn của mình nếu GV yêu cầu, đặt câu hỏi phản biện.
Đánh giá, nhận xét, tổng hợp	- GV nhận xét thái độ làm việc, kết quả hoạt động của các nhóm, ghi nhận và tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt nhất. - Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo.

2.HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Giúp HS có quan điểm đúng đắn về vấn đề “An toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động”

b) Nội dung: Trao đổi về biểu hiện, ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động

c) Sản phẩm: Phiếu ghi chép của thư kí về ý kiến của các bạn

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao	- GV: Giới thiệu Hs làm chủ diễn đàn, điều hành diễn đàn; cử thư kí ghi chép - HS: Giới thiệu vấn đề cần thảo luận, trao đổi; lập 4 nhóm thảo luận đưa ra ý kiến.
Thực hiện	- HS: Các nhóm thảo luận đưa ra ý kiến, trình bày trước diễn đàn - GV: Quan sát hỗ trợ học sinh thực hiện và định hướng chung nếu cần thiết
Báo cáo thảo luận	- GV: Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày kết quả - HS: Đại diện của 4 nhóm lên trình bày ý kiến về vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động - Đại diện các nhóm khác đặt câu hỏi chất vấn - Đại diện các nhóm trả lời chất vấn

Đánh giá, nhận xét, tổng hợp	- GV nhận xét nội dung trình bày, thái độ làm việc, phong cách trình bày, ghi nhận và tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt nhất. - Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo. - Sau hoạt động trên, học sinh có những quan điểm đúng đắn về an toàn và sức khỏe người lao động - Nếu có nhóm trình bày tốt nhất thì lấy kết quả của nhóm đó, yêu cầu hs ghi vào vở. Nếu không có giáo viên chiếu lời giải lên bảng để hs ghi. Gợi ý: 1. Các biểu hiện của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động - Đảm bảo an toàn: + Thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ + Có hệ thống cảnh báo mất an toàn + Có quy định, hướng dẫn thực hiện an toàn lao động ... - Đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp: + Có chế độ nghỉ ngơi hợp lý + Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế + Quan tâm, chăm sóc sức khỏe tinh thần của người lao động ... 2. Trao đổi về ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động - Đảm bảo chất lượng cuộc sống cho người lao động - Nâng cao năng suất lao động - Giảm chi phí do chữa bệnh, chi phí thiệt hại do tai nạn lao động gây ra ...
--	---

3. HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG.

a) Mục tiêu: Giúp HS nhận ra những việc mình đã làm được, chưa làm được để đảm bảo an toàn, sức khỏe của bản thân trong lao động.

b) Nội dung: Học sinh chia sẻ những trải nghiệm của bản thân, có những thay đổi, trong quá trình lao động để đảm bảo sức khỏe và an toàn.

c) Sản phẩm: Phần chia sẻ của HS

d) Tổ chức thực hiện

Bài tập

Chuyển giao	- GV: Chiếu yêu cầu trên màn chiếu, đồng thời yêu cầu học sinh suy nghĩ để thực hiện yêu cầu. (Thời gian 2 phút) - HS : Nghe yêu cầu của giáo viên và tiếp nhận nhiệm vụ
Thực hiện	- HS : Chia sẻ trải nghiệm

	- GV : Quan sát hỗ trợ học sinh thực hiện và định hướng chung nếu cần thiết
Báo cáo thảo luận	- GV : Theo dõi quá trình làm việc của HS, gọi 1 số HS trình bày, lựa chọn những trải nghiệm thú vị để nhấn mạnh - HS : Trình bày
Đánh giá, nhận xét, tổng hợp	- GV nhận xét thái độ làm việc, kết quả hoạt động của các HS, ghi nhận và tuyên dương HS có câu trả lời tốt nhất.

4. HOẠT ĐỘNG 4 : Củng cố - Dặn dò

Củng cố:

a) **Mục tiêu:** Giúp học sinh hệ thống các kiến thức cần nhớ

b) **Nội dung:** Giáo viên chiếu câu hỏi củng cố: Từ việc hiểu được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động trong tương lai em sẽ thực hiện những điều gì để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho mình khi lao động?

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện**

Chuyển giao	- GV: Chiếu phiếu câu hỏi củng cố lên màn hình - HS : Nghe yêu cầu của giáo viên và tiếp nhận nhiệm vụ
Thực hiện	- HS : suy nghĩ, trả lời câu hỏi - GV: Thao tác màn chiếu và nhắc nhở hs thao tác trong 2 phút.
Báo cáo thảo luận	HS trình bày
Đánh giá, nhận xét, tổng hợp	- GV nhận xét thái độ làm việc, tổng kết quả hoạt động của các HS, khen thưởng những HS làm tốt. - Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các giờ học tiếp theo.

DẶN DÒ:

- Giáo viên nhắc lại các vấn đề cần nắm, một số dạng bài cần lưu ý và trọng tâm kiến thức học sinh cần nắm được và sử dụng thành thạo; giao bài tập về nhà cho học sinh.

* **Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 8: CÁC NHÓM NGHỀ CƠ BẢN VÀ YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1. **Về kiến thức:** Sau chủ đề này, HS có khả năng:

- Có hiểu biết về sự phát triển của các nghề trong thời hiện đại và thị trường lao động qua thông tin nghề nghiệp được trưng bày.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

- + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực riêng:

- + Tích cực học tập, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng cần thiết chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau
- + Rèn kỹ năng tự học, giao tiếp, làm việc nhóm, tự tin; thiết kế tổ chức hoạt động.

3. Về phẩm chất: - Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước

- + Chăm chỉ: Thể hiện ở việc chịu khó học tập, phấn đấu theo nghề nghiệp mình lựa chọn.
- + Trách nhiệm: Thể hiện ở việc thực hiện theo sát kế hoạch đã xây dựng, có tinh thần trách nhiệm trong làm việc tập thể.
- + Trung thực: Thể hiện trong đánh giá chính xác khả năng và kết quả học tập, làm việc.
- + Yêu nước: Theo đuổi nghề nghiệp thuộc thể mạnh của bản thân giúp tăng hiệu suất công việc, đem lại thành quả lao động lớn kiến thiết đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 . Đối với GV:

- Giáo án, SGK, SGV, SBT môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11
- Máy tính, máy chiếu, loa máy
- Giấy A3, A4

2. Đối với HS:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11
- Điện thoại có kết nối mạng

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hào hứng, sôi nổi, củng cố kiến thức về nghề nghiệp

b) Nội dung: GV tổ chức cho học sinh theo dõi một số mẫu tuyển dụng, HS thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận, phân tích những phẩm chất, năng lực của người lao động mà nhà tuyển dụng yêu cầu theo các mẫu thông tin tuyển dụng
GV quan sát, trình chiếu kết quả thống kê.

c) Sản phẩm:

Kết quả thảo luận của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao	- GV: Chiếu hình ảnh phiếu thông tin tuyển dụng trên màn chiếu, yêu cầu HS theo dõi và thực hiện yêu cầu trong thời gian 5 phút. - HS : Nghe yêu cầu của giáo viên và tiếp nhận nhiệm vụ
Thực hiện	- HS : HS theo dõi và trả lời câu hỏi - GV: Quan sát hỗ trợ học sinh thực hiện và định hướng chung nếu cần thiết.

Báo cáo thảo luận	- GV : Yêu cầu 1 số học sinh có câu trả lời nhanh nhất giải thích sự lựa chọn của mình - HS : Giải thích sự lựa chọn của mình nếu GV yêu cầu
Đánh giá, nhận xét, tổng hợp	- GV nhận xét thái độ làm việc, kết quả hoạt động của các nhóm, ghi nhận và tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt nhất. - Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo. - Cũng cố lại những phẩm chất, năng lực của người lao động mà nhà tuyển dụng yêu cầu theo các mẫu thông tin tuyển dụng - Kỹ năng chuyên môn: Đây là một yêu cầu cơ bản của hầu hết các công việc. Nhà tuyển dụng mong muốn ứng viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện công việc hiệu quả. - Kỹ năng mềm: Nhà tuyển dụng thường mong muốn ứng viên có các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc nhóm, quản lý thời gian, khả năng giải quyết vấn đề, tự tin và sáng tạo. - Kinh nghiệm làm việc: Kinh nghiệm làm việc được xem là một lợi thế trong nhiều trường hợp. - Tinh thần trách nhiệm: Tinh thần trách nhiệm là một phẩm chất quan trọng đối với những người làm việc trong môi trường chuyên nghiệp. Nhà tuyển dụng mong muốn ứng viên có thái độ trách nhiệm và cam kết với công việc của mình.

2.HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Giúp HS có quan điểm đúng đắn về yêu cầu của nghề nghiệp

b) Nội dung: Tổ chức diễn đàn nghề nghiệp

c) Sản phẩm: Kế hoạch tổ chức diễn đàn, lời chia sẻ cảm xúc của HS sau khi tham gia diễn đàn

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DIỄN ĐÀN VỀ NGHỀ NGHIỆP

Mục tiêu	Học sinh trong lớp có được hiểu biết về xu hướng phát triển, thay đổi của các nhóm nghề, nghề và thị trường lao động trong tương lai và yêu cầu của nhà tuyển dụng.
Nội dung	- Chia sẻ thông tin về tình hình nghề nghiệp, việc làm hiện tại và xu hướng biến đổi nghề nghiệp sắp tới. - Cách thức rèn luyện phẩm chất, năng lực của người lao động trong bối cảnh mới.
Phân công nhiệm vụ	Mỗi thành viên, nhóm trong lớp tìm hiểu, tập hợp thông tin, biên tập và thống nhất cách trình bày thông tin liên quan đến chủ đề diễn đàn: - Nhóm 1. Xu hướng phát triển của các nhóm nghề, nghề trong xã hội. - Nhóm 2: Yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động. - Nhóm 3. Những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại và cách thức rèn luyện.

Thời gian thực hiện	Tuần cuối tháng 3
Kết quả mong đợi	- Các bạn trong lớp có hiểu biết về thế giới nghề nghiệp: xu hướng biến đổi nghề nghiệp trong tương lai, yêu cầu của nhà tuyển dụng. - Mỗi học sinh quyết tâm và tiếp tục thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực theo nghề nghiệp dự định lựa chọn.

Tổ chức diễn đàn và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi tham gia diễn đàn

Tham khảo:

Tham gia diễn đàn về nghề nghiệp giúp em hiểu rõ hơn về các yêu cầu và năng lực cần thiết để phát triển trong ngành nghề của mình. Từ đó, em có thể lựa chọn và học tập những kỹ năng và kiến thức phù hợp để cải thiện năng lực của mình. Em cũng nhận thấy rằng, không chỉ năng lực chuyên môn, mà phẩm chất cá nhân như tinh thần trách nhiệm, sự cầu tiến, khả năng làm việc nhóm cũng rất quan trọng trong công việc. Vì vậy, Em sẽ cố gắng phát triển những phẩm chất đó để trở thành một nhân viên có giá trị cho công ty.

Em cảm thấy tham gia diễn đàn về nghề nghiệp là một trải nghiệm rất bổ ích và đáng giá. Em hy vọng sẽ có nhiều cơ hội tham gia những hoạt động như vậy để rèn luyện và phát triển bản thân.

d) Tổ chức thực hiện

<i>Chuyển giao</i>	- GV: Cho HS lên kế hoạch diễn đàn trước ở nhà, đến lớp tổ chức diễn đàn và phát biểu cảm xúc sau khi kết thúc diễn đàn - HS: Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ
<i>Thực hiện</i>	- HS: Các nhóm Lập kế hoạch, thông qua kế hoạch, trình bày cảm xúc - GV: Quan sát hỗ trợ học sinh thực hiện và định hướng chung nếu cần thiết
<i>Báo cáo thảo luận</i>	- GV: Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày kết quả - HS: Đại diện của 4 nhóm giơ bảng phụ lên và trình bày kết quả thảo luận - Đại diện các nhóm đặt câu hỏi chất vấn - Đại diện các nhóm trả lời chất vấn - Một số HS trình bày cảm xúc của mình sau khi tham gia diễn đàn.
<i>Đánh giá, nhận xét, tổng hợp</i>	- GV nhận xét nội dung, thái độ làm việc, phong cách trình bày, ghi nhận và tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt nhất. - Cho điểm các nhóm - Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo.

3. HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG.

a) Mục tiêu: Có hiểu biết về yêu cầu của một số ngành nghề cụ thể

b) Nội dung: Học sinh đóng vai nhà tuyển dụng để đưa ra yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người dự tuyển ở một số ngành nghề cụ thể

c) Sản phẩm: Sản phẩm của HS trình bày trên giấy A3

d) Tổ chức thực hiện

Bài tập 1.

Chuyển giao	- GV: Chiếu yêu cầu trên màn chiếu, đồng thời yêu cầu học sinh thực hiện (Thời gian 5 phút) - HS : Nghe yêu cầu của giáo viên và tiếp nhận nhiệm vụ
Thực hiện	- HS : tìm hiểu, thực hiện yêu cầu - GV : Quan sát hỗ trợ học sinh thực hiện và định hướng chung nếu cần thiết
Báo cáo thảo luận	- GV : Theo dõi kết quả - HS : Trình bày
Đánh giá, nhận xét, tổng hợp	- GV nhận xét thái độ làm việc, kết quả hoạt động của các nhóm, ghi nhận và tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt nhất. Tham khảo: * Ngành IT: - Có kiến thức và kỹ năng về lập trình, phát triển phần mềm, quản trị mạng, an ninh thông tin, big data, AI. - Có khả năng tư duy logic, giải quyết vấn đề, sáng tạo. - Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, học hỏi và nâng cao kiến thức liên tục. * Ngành Kế toán: - Có kiến thức chuyên môn về kế toán, thuế, tài chính. - Cẩn thận, chính xác, trung thực, tỉ mỉ trong công việc. - Có khả năng phân tích, đánh giá và báo cáo kết quả tài chính. * Ngành Quản trị kinh doanh: - Có kiến thức và kỹ năng về quản trị, chiến lược, marketing, tài chính, nhân sự. - Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhóm, đàm phán, giải quyết xung đột. - Có khả năng tư duy chiến lược, kế hoạch hóa và triển khai. * Ngành Y tế: - Có kiến thức và kỹ năng về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phòng ngừa bệnh tật. - Cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, có trách nhiệm trong công việc. - Có khả năng giao tiếp, tư vấn, giải đáp thắc mắc của bệnh nhân.

4. HOẠT ĐỘNG 4 : Củng cố - DẶN DÒ

Củng cố:

a) Mục tiêu: Giúp học sinh hệ thống các kiến thức cần nhớ

b) Nội dung: Giáo viên yêu cầu HS nhắc lại những yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất, năng lực đối với người lao động thuộc ngành nghề mà em quan tâm

Gợi ý:

Nghề nghiệp em quan tâm	Yêu cầu của nhà tuyển dụng	
	Phẩm chất	Năng lực
Nhà báo	- Trung thực - Chăm chỉ - Trách nhiệm	- Năng lực ngôn ngữ, công nghệ thông tin - Giao tiếp và hợp tác tốt - Hiểu biết rộng về văn hóa, xã hội
	- Trung thực - Chăm chỉ - Trách nhiệm	- Có kiến thức và kỹ năng về lập trình, phát triển phần mềm, quản trị mạng, an ninh thông tin, big data, AI. - Có khả năng tư duy logic, giải quyết vấn đề, sáng tạo. - Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, học hỏi và nâng cao kiến thức liên tục.
Kế toán	- Trung thực - Chăm chỉ - Trách nhiệm - Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác	- Có kiến thức chuyên môn về kế toán, thuế, tài chính. - Có khả năng phân tích, đánh giá và báo cáo kết quả tài chính.

DẶN DÒ:

- Giáo viên nhắc lại các vấn đề cần nắm, yêu cầu về nhà tìm hiểu ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động, trao đổi thông tin về các nhóm nghề, yêu cầu của thị trường lao động

* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGHỀ LỰA CHỌN
Thời gian thực hiện: 11 tiết

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về kiến thức: Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng:

- Xác định được những hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này.
- Biết cách tìm hiểu thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.
- Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.
- Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể.
- Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự lập và thực hiện kế hoạch, phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

- **Năng lực giao tiếp, hợp tác:** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- **Năng lực tự chủ, tự học:** xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân.

- *Năng lực riêng:*

- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Từ các nghề tìm hiểu HS phân biệt được các nhóm nghề, những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng nhóm nghề để từ đó từng bước định hướng nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: HS tự lực tìm hiểu các nghề phù hợp với bản thân.
- Trách nhiệm: HS có ý thức phấn đấu hoàn thiện bản thân.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc tìm hiểu nghề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: máy tính có kết nối internet, máy chiếu, loa, giấy A0, bút dạ, tranh ảnh, phiếu học tập ... (đây chỉ là dự kiến thiết bị còn tùy thuộc cơ sở vật chất và ý tưởng thiết kế của cá nhân các đồng chí gv)

2. Học liệu:

GV: SGK, SGK hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 11, tài liệu tham khảo.

HS: SGK hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 11, chuẩn bị theo hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I MỤC TIÊU

Sau hoạt động này, Hs có khả năng:

- Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề/ngành lựa chọn.
- Đánh giá được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.
- Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.
- Video, hình ảnh giới thiệu về các nhóm nghề; yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề.

2. HS chuẩn bị

- SGK HĐTNHN 11, SBT HĐTNHN11
- Suy ngẫm về điểm mạnh và điểm yếu của bản thân.
- Tìm hiểu thông tin về nhóm nghề lựa chọn, tự đánh giá sự phù hợp về năng lực, phẩm chất của bản thân với nhóm nghề lựa chọn.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

- a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng khởi cho học sinh trước khi bước vào nội dung bài học
- b. Nội dung:** Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi: “Đoán ý đồng đội”
- c. Sản phẩm:** Hs tham gia trò chơi
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Chơi trò chơi “Đoán ý đồng đội” - GV phổ biến cách chơi và luật chơi: + Cách chơi: - Mỗi đội sẽ cử một thành viên đại diện cho đội đó lên sân khấu (đứng trước đội mình) để nhận từ khóa và diễn tả lại bằng hành động. - Từng đội sẽ lần lượt tham gia chơi. Khi chủ trò hô “bắt đầu” thì người diễn tả hành động sẽ nhận thử thách (từ khóa) và sau đó dùng ngôn ngữ cơ thể, diễn tả làm sao để đồng đội có thể hiểu được từ khóa. - Sau khi người đại diện diễn tả, các thành viên trong đội có đáp án sẽ hô to, rõ ràng, nếu chính xác sẽ được tính điểm. - Đội chơi có quyền bỏ qua từ khóa khó và sau khi đoán đến từ khóa cuối cùng mà vẫn còn thời gian thì sẽ quay lại đoán tiếp tục từ khóa đã bỏ qua. - Những từ khóa được đưa ra: Bác sĩ, Giáo viên, kĩ sư, - Mỗi đội sẽ có 5 từ khóa, chơi trong một thời gian nhất định. Đội nào có nhiều đáp án chính xác và sớm nhất sẽ là đội chiến thắng. B2. Thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức cho HS chơi trò chơi. Trước khi chơi, GV dành 1 phút để HS suy nghĩ, chuẩn bị. Có thể chơi thử lần đầu, sau đó chơi thật.	Học sinh nắm bắt được thông tin từ những hành động để đoán được chính xác tên nghề nghiệp

B3. Báo cáo thảo luận: - Kết thúc trò chơi, GV mời một số HS trả lời những câu hỏi sau: B4. Đánh giá kết quả thực hiện: : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + Nêu cảm nhận của em về trò chơi. + Nếu được chơi lại, em nghĩ mình có chơi tốt hơn không? Vì sao? - GV nhận xét và dẫn dắt vào chủ đề.	
--	--

HOẠT ĐỘNG: KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1: Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề

- a. Mục tiêu:** HS phân tích đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề đã tìm hiểu được.
- b. Nội dung:** Hoàn thiện bảng đánh giá.
- c. Sản phẩm:** Bảng đánh giá điểm mạnh và yếu của HS đối với từng nhóm nghề.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm				
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, kể tên các nhóm nghề cơ bản (đã tìm hiểu ở chủ đề 8)	- Học sinh nhận định được các ngành nghề phát triển trong xã hội hiện nay: + Công nghệ thông tin + Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử + Công nghệ sinh học				
B2. Thực hiện nhiệm vụ - Gv lưu ý HS không đưa ra ý kiến trùng lặp với ý kiến của các bạn đã phát biểu trước. - GV yêu cầu HS dựa vào bảng gợi ý trong SGK, lập bảng đánh giá chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề cơ bản mà em vừa kể ở trên.					
Nhóm 2: Trong xã hội hiện đại, nhóm ngành kĩ thuật xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, năng lượng cũng phát triển mạnh. Em có đồng ý không? Vì sao? Hãy kể một số công việc thuộc nhóm nghề đó. Nhóm 3: Theo em trong xã hội hiện nay, nhóm ngành dịch vụ kinh doanh, tài chính	TT	Nhóm nghề	Đặc trưng, yêu cầu của nhóm nghề	Đánh giá	
				Điểm mạnh	Điểm yếu
	1	Nhóm nghề kĩ thuật	Khéo léo, phản ứng cảm giác hoặc vận động nhanh chính xác	- Thích sửa chữa vật dụng trong gđ hoặc làm công việc thủ công -Thích nghiên cứu tìm tòi về máy móc	-Thiếu tập trung, - Thiếu kiên nhẫn. - Thích các hoạt động bề nổi
	2	Nhóm nghề nghệ thuật	Khéo léo, sáng tạo, yêu thích tự do	- Có khả năng làm việc thiên về tính chất nghệ thuật, coi trọng sự sáng tạo.	-

đầu tư có phát triển không? Có tạo nhiều cơ hội việc làm cho thanh niên không?				- Sẵn sàng trải nghiệm cái mới.	
B3. Báo cáo thảo luận: Hs đồng tình hoặc phản đối quan điểm của bài thuyết trình B4. Đánh giá kết quả thực hiện:	3	Nhóm nghề nghiệp cứu	Đam mê khám phá, phân tích	- Thích làm việc độc lập, học hỏi, khám phá, - Luôn quan sát giải quyết vấn đề mang tính xã hội.	

Hoạt động 2: Xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân đối với nhóm nghề/ngành lựa chọn.

a) Mục tiêu: Hs xác định được sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân đối với nhóm nghề/ngành lựa chọn

b) Sản phẩm: Bảng đánh giá về sự phù hợp, chưa phù hợp về phẩm chất, năng lực của học sinh với yêu cầu của nhóm nghề/ ngành lựa chọn.

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS xác định nhóm nghề/ngành lựa chọn dựa vào các nhóm nghề cơ bản đã tìm hiểu ở chủ đề 8 và dựa vào kết quả đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề để xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nhóm nghề lựa chọn B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS dựa vào gợi ý trong SGK để xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân với nhóm nghề/ngành lựa chọn. - GV gợi ý cho HS: + Lựa chọn một số nghề đang có ở địa phương hoặc em yêu thích + Xác định, tập hợp những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của một số nghề em lựa chọn. + Tự đánh giá sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa phẩm chất, năng lực của bản thân với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề địa phương mà em quan tâm. + Chia sẻ kết quả tự đánh giá sự phù hợp/ chưa phù hợp giữa yêu cầu phẩm chất, năng lực của nghề ở địa phương với phẩm chất, năng lực của bản thân.	2. Đánh giá sự phù hợp giữa những phẩm chất, năng lực của bản thân Mỗi nghề đều có những yêu cầu phẩm chất, năng lực riêng đối với người lao động. Ai đó có sự phù hợp cao giữa phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề sẽ là yếu tố đảm bảo cho sự thành công hoạt động nghề nghiệp sau này. Tuy nhiên, không phải ai cũng tự nhiên đạt được điều này. Điều quan trọng là bản thân mỗi người phải xác định được những phẩm chất, năng lực đã phù hợp và chưa phù hợp để có kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện kế hoạch.

B3. Báo cáo thảo luận: GV yêu cầu HS hoàn thiện bảng sau:

PC,NL của bản thân	Nhóm nghề/nghề lựa chọn	
	Phù hợp	Chưa phù hợp

GV gợi ý:

Nhóm nghề sức khỏe (bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng,...) cần rèn luyện một số năng lực, phẩm chất:

- + Nắm vững kiến thức y khoa;
- + Kỹ năng giao tiếp;
- + Chăm trọng, tỉ mỉ;
- + Có trách nhiệm với công việc;...

GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV BS các ND (nếu cần), tổng kết và nhận xét

HOẠT ĐỘNG: RÈN LUYỆN

Hoạt động 3: Đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn

a. Mục tiêu: Học sinh đánh giá được những khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn.

b. Sản phẩm: Bảng đánh giá những khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề đã lựa chọn.

c. Nội dung – Tổ chức thực hiện

Hoạt động của Gv và Hs

1. Chia sẻ về quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

HS thực hiện nhiệm vụ: suy ngẫm để chia sẻ về quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp của em.

GV đưa ra một số gợi ý:

KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN BẢN THÂN

- Nghề quan tâm: Giáo viên
- Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề:
 - + Kỹ năng giao tiếp.
 - + Kỹ năng xử lý tình huống.
 - + Kỹ năng tạo dựng không khí lớp học.
 - + Chăm trọng, công bằng
 - + Có trách nhiệm.
- Phẩm chất, năng lực đã có:
 - + Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống.

+ Nắm vững kiến thức môn học giảng dạy. (lựa chọn nhóm môn học theo chuyên ngành giảng dạy, tích cực đọc, tìm tòi và giải đề).

- + Kỹ năng giao tiếp (chủ động tham gia các hoạt động, giao lưu kết bạn với nhiều người, tâm thế cởi mở trước mọi người).
- + Xử lý tình huống. (bình tĩnh trước tình huống xảy ra, giữ cái đầu lạnh,...)
- + Có trách nhiệm (Đúng hạn, tập trung hoàn thiện công việc từ những điều nhỏ nhất)
- + Công bằng (Không phân biệt đối xử, công bằng, công tâm đúng sai ngay cả trong cuộc sống).

HS làm việc cá nhân

Báo cáo thảo luận: GV mời một số bạn chia sẻ, nhận xét

2. Tự đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý về nội dung đánh giá trong SGK để tự đánh giá khó khăn, thuận lợi.

GV mời HS chia sẻ với nhóm, lớp và rút ra bài học cho bản thân

- Chưa xác định được năng lực bản thân
- Chưa chọn được nghề mà mình yêu thích
- Chưa nắm rõ hình thức đào tạo của ngành nghề của mình chọn

Hoạt động 4: Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ngành lựa chọn

a) Mục tiêu: HS đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ngành lựa chọn của bản thân.

b) Sản phẩm: Các giải pháp học tập, rèn luyện theo từng nhóm nghề/ngành lựa chọn của từng HS

c) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS tìm những bạn có nhóm nghề/ ngành lựa chọn giống mình, lập thành nhóm, thảo luận để đưa ra giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ ngành lựa chọn.

- Gv lưu ý HS đề xuất giải pháp học tập của HS theo hướng:

+ Phát huy những phẩm chất, năng lực phù hợp và thay đổi, cải thiện những phẩm chất năng lực chưa phù hợp với bản thân và nhóm nghề/ ngành lựa chọn.

+ Khai thác và phát huy những thuận lợi đã có và khắc phục, vượt qua những khó khăn trong thiết lập kế hoạch học tập, rèn luyện.

GV đưa ra gợi ý:

Nhóm ngành/ngành dự định	Các môn học liên quan	Mục tiêu học tập rèn luyện	Biện pháp học tập, rèn luyện
Giáo viên môn	Toán	Hoàn thành tốt chương trình môn học	Luyện tập làm nhiều dạng bài
Ngữ Văn	Ngữ văn	Rèn luyện tốt, hoàn thành xuất sắc chương trình môn học	- Đọc sách, báo, các tài liệu liên quan đến môn học. - Luyện tập viết văn với nhiều dạng đề khác nhau.

			- Trao đổi với các bạn những dạng bài tập nâng cao. - Tập trung trong giờ học. - Áp dụng các phương pháp học tập phù hợp.
	Ngoại ngữ	Hoàn thành tốt chương trình môn học	- Học thuộc, ghi nhớ các từ mới. - Luyện nghe trên các chương trình youtube, tivi. - Luyện nói bằng cách trò chuyện với các bạn.
	Nhóm môn Khoa học xã hội (Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật)	Hoàn thành tốt chương trình môn học	- Tập trung trong giờ học. - Đọc thêm các tài liệu môn học.

- GV mời một số HS chia sẻ giải pháp học tập của nhóm.

- GV nhận xét, kết luận:

Giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề, nghề lựa chọn cần căn cứ vào việc xác định những điểm yếu, thuận lợi, khó khăn khi thực hiện kế hoạch học tập theo nhóm nghề/ngành lựa chọn. Việc đề xuất giải pháp giúp chúng ta chủ động và đạt kết quả tốt hơn trong việc lựa chọn nhóm nghề/ngành lựa chọn.

HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG

Hoạt động 5: Thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ngành lựa chọn.

a. Mục tiêu: Áp dụng những kỹ năng về việc phân tích tình huống để lựa chọn ngành nghề phù hợp với bản thân.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện các giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề/ngành lựa chọn đã đề ra của học sinh trong thực tiễn

d. Nội dung - Tổ chức thực hiện:

Giáo viên yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà thực hiện những việc sau:

1. Tìm hiểu phẩm chất, năng lực cần có của người lao động và yêu cầu của nhà tuyển dụng: Gặp gỡ những người làm nhiệm vụ tuyển dụng lao động hoặc tìm đọc trên các báo (báo Đầu tư, báo Lao động)... tra cứu trên internet để tìm hiểu năng lực, phẩm chất cần có của người lao động làm nghề mà em quan tâm. Phân tích phẩm chất, năng lực đó đối chiếu với bản thân để xác định những phẩm chất, năng lực cần rèn luyện cho phù hợp với yêu cầu tuyển dụng của người em quan tâm.

2. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm.

TỔNG KẾT

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày những điều thu nhận được và cảm nhận mong muốn của bản thân sau khi tham gia tìm hiểu các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ ở địa phương.

- Giáo viên kết luận hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là những hoạt động cơ bản, cần thiết và mang lại nhiều lợi ích cho xã hội cũng như đời sống của người dân địa phương.

Nhờ các hoạt động này các nhu cầu thiết yếu về vật chất và tinh thần của người dân địa phương được đáp ứng, cuộc sống của người dân ngày càng lo đủ hơn tiện nghi hơn. Không những thế, các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ còn tạo việc làm, tạo điều kiện để mỗi người thể hiện khả năng, đam mê của bản thân trong công việc và đem lại thu nhập cho người dân địa phương. Mỗi nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều có những đặc điểm, công việc đặc trưng và yêu cầu của nghề đối với người lao động. Hiểu về nghề là cơ sở rất quan trọng để mỗi chúng ta đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Thầy, cô tin rằng, trong lớp chúng ta sẽ có nhiều em lựa chọn con đường đến bên lề của địa phương để góp phần làm cho quê hương chúng ta ngày càng giàu, đẹp.

- Giáo viên nhận xét tinh thần thái độ tham gia các hoạt động của học sinh, động viên khen ngợi những học sinh tích cực có nhiều đóng góp cho kết quả hoạt động của nhóm, lớp.

CHỦ ĐỀ 10: XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (9 TIẾT)

Mục tiêu chủ đề:

- Học sinh đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định chọn.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- Lựa chọn và rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định chọn.
- Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. Mục tiêu

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp
- Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn;
- Rèn luyện khả năng định hướng nghề nghiệp, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

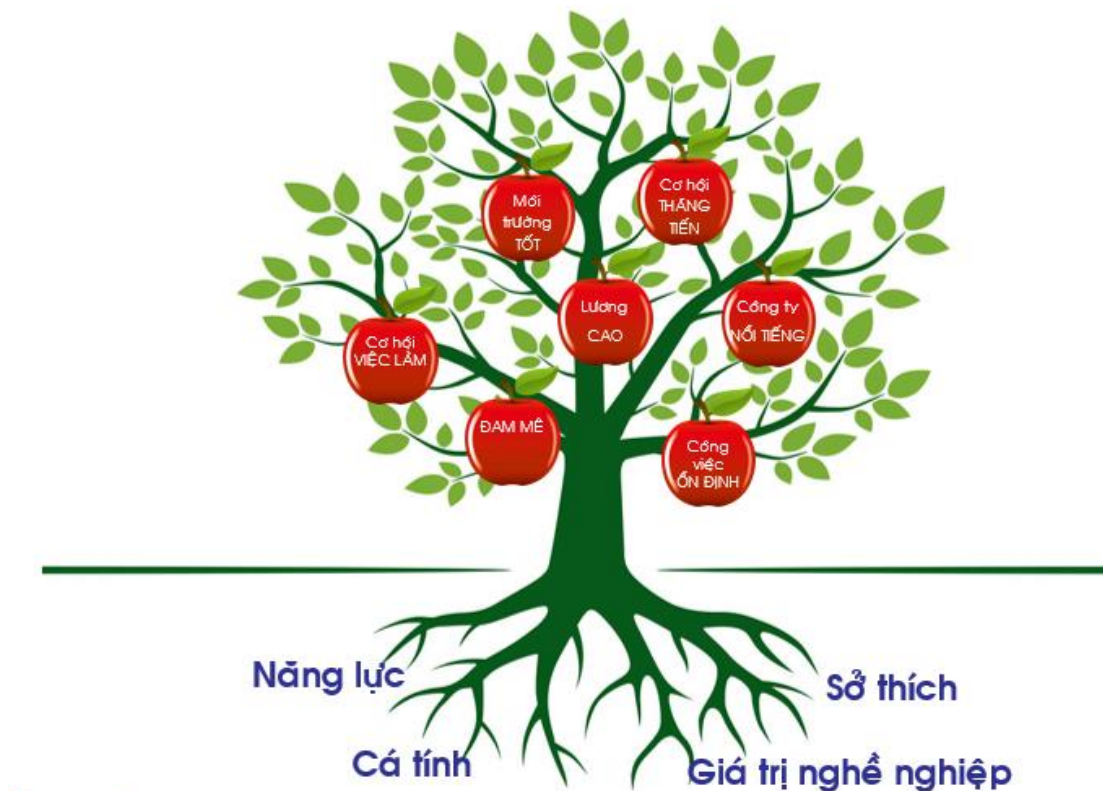
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.
- Giấy để thực hiện cho nhóm lập kế hoạch trong hoạt động 10.

Video bài hát, trò chơi đơn giản phù hợp nội dung chủ đề.

- Hình chiếu: mô hình lí thuyết “ Cây nghề nghiệp”



4. Đối với học sinh

- SGK, SBT.
- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).
- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).
- Suy nghĩ, các biện pháp, nội dung cần tuyên truyền... xung quanh vấn đề bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

5. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú, từng bước bước vào nội dung hoạt động.
6. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
7. **Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và bày tỏ quan điểm cá nhân.
8. **Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Đoán ý đồng đội- Đoán nghề”

- * Mục đích: rèn luyện trí nhớ, khéo léo
- * Số lượng: 30 người trở lên, chia nhiều nhóm
- * Địa điểm: trong phòng, ngoài sân
- * Thời gian: 5 -> 7 phút

Cách chơi: Quản trò chia người chơi ra thành 3 nhóm và mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng.

Quản trò sẽ cho bốc thăm nghề nghiệp và nhóm trưởng có 2 phút để diễn tả hành động về

nghề nghiệp đó với nhóm sau đó nhóm trả lời xem là nghề gì. Quản trò phải diễn tả 1 hành động ít nhất 3 lần, nhóm nào trả lời đúng trước thì được thêm 1 điểm.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1: Tìm hiểu về yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp.

Mục tiêu: HS nêu được yêu cầu và lợi ích của việc chọn nghề phù hợp.

Nội dung: GV đặt câu hỏi, hs lắng nghe và trả lời

- 1. **Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.
- 2. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành 3 nhóm - Nhóm 1: Vì sao cần chọn nghề phù hợp với sở thích của bản thân? - Nhóm 2: Vì sao cần chọn nghề phù hợp với năng lực của bản thân? - Nhóm 3: Vì sao cần chọn nghề phù hợp với nhu cầu của xã hội? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận liệt kê và chọn lựa hoàn thiện Kĩ thuật làm việc nhóm: Khăn trải bàn	Hoạt động 1: Yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp. Nghề phù hợp là nghề đáp ứng được các tiêu chí: 1. Phù hợp đam mê và sở thích của bản thân Định hướng một công việc để theo mình làm việc nhiều năm trong cuộc đời, vì thế nếu không có đam mê thì bạn dễ dàng từ bỏ khi gặp những trở ngại, khó khăn. Thay vào đó, nếu có đam mê lớn với ngành nghề, thì bạn sẽ nghiêm túc với công việc, luôn học hỏi để nâng cao khả năng của bản thân. Có yêu thích, bạn sẽ có những ý tưởng mới, luôn luôn sáng tạo mình để đạt được hiệu suất cao nhất trong công việc. Vì vậy, hãy lắng nghe và khám phá bản thân của mình để biết được thực sự đam mê công việc như thế nào 2. Phù hợp năng lực bản thân Khi lựa chọn nghề nghiệp bạn cần tìm ra mình có năng lực như thế nào, có phù hợp với ngành nghề đó hay không. Tuyệt đối không chọn nghề bởi sự tác động của người khác. Có đủ đam mê và năng



- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS, đại diện các nhóm trình bày.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.
Chốt ý về:

- Yêu cầu của chọn nghề phù hợp với bản thân.

- Lợi ích của chọn nghề phù hợp với bản thân.

- Cách thức chọn nghề phù hợp với bản thân.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

lực sẽ giúp bạn làm tốt và phát triển trong công việc.

3. Đáp ứng nhu cầu của xã hội

Một số ngành nghề cần rất nhiều nguồn nhân lực, cũng có những ngành hiện đang thừa lao động nên mức độ cạnh tranh rất cao.

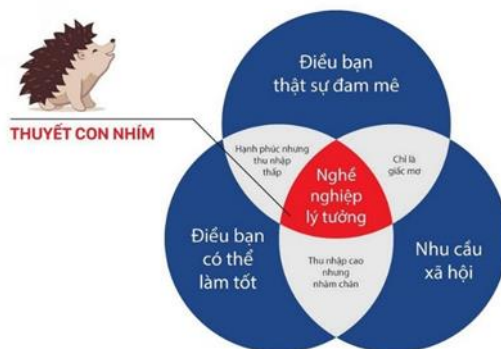
Vì vậy, trước khi lựa chọn nghề nghiệp bạn nên tìm hiểu thị trường và xem xét nhu cầu xã hội để có quyết định tốt nhất.

Các yếu tố khác:

Sức khỏe

Gia đình

Ngoại hình



Hoạt động 2 : Lựa chọn nghề nghiệp

1.Mục tiêu: HS đưa ra được những lí giải về việc chọn lựa nghề nghiệp phù hợp với bản thân

2.Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- **GV yêu cầu HS chia sẻ về:** việc chọn lựa nghề nghiệp phù hợp với bản thân

3.Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

4.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống trong SGK và thảo luận theo nhóm để lựa chọn lựa nghề nghiệp phù hợp với bản thân Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh đọc tình huống và thảo luận Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS các nhóm đại diện trình bày Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	Thảo luận các tình huống theo SGK và có kiến giải hợp lí THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC/CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP Nhóm nghề/nghề lựa chọn:..... Thông tin cơ bản:..... - Tên cơ sở giáo dục đại học/cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.... Địa chỉ liên hệ:.... - Tên các ngành đào tạo (gắn với bằng cấp, chứng chỉ, thời gian đào tạo):..... - Mục tiêu đào tạo (chuẩn đầu ra):..... - Hình thức tuyển sinh:..... - Yêu cầu về hồ sơ tuyển sinh:..... - Kinh phí học tập, chế độ của cơ sở giáo dục đại học/cơ sở giáo dục nghề nghiệp về học bổng, hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo:..... - Đội ngũ cán bộ giảng dạy và cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học/cơ sở giáo dục nghề nghiệp:..... - Cơ hội việc làm và cơ hội hợp tác quốc tế (nếu học sinh có nhu cầu):.....

Hoạt động 3 : Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề lựa chọn

1.Mục tiêu: HS đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề lựa chọn

2.Nội dung: GV nêu vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi theo mẫu

3.Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

4.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Cho học sinh nêu những nghề/nhóm nghề định lựa chọn theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 3,4,5...
- Yêu cầu HS đối chiếu và đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn đó về sở thích, tính cách, năng lực...

Có thể quay trở lại làm bài trắc nghiệm online theo link đã đề cập ở buổi chào cờ đầu tuần.

<https://huongnghiepviet.com/trac-nghiem-huong-nghiep/lam-trac-nghiem-hn-jh>

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Cá nhân HS làm việc lập kế hoạch cho mình

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.

GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời

Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, bổ sung

Yêu cầu của nghề/ nhóm nghề định lựa chọn	Đánh giá	
	Phù hợp	Chưa phù hợp
Nghề/ nhóm nghề em muốn chọn nhất:...		
Ví dụ: Nghề Kinh doanh		
- Có khả năng giao tiếp tốt		
- Kiên trì		
- Có kĩ năng sống hài hoà		
- Có khả năng thích ứng		
- Luôn tinh táo		
Nghề/ nhóm nghề em muốn chọn thứ hai:...		

Hoạt động 4 : Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

1.Mục tiêu: HS đề xuất được một số biện pháp để rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

- Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

2.Nội dung: GV yêu cầu HS đề xuất một số biện pháp để rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp

3.Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

4.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH			DỰ KIẾN SẢN PHẨM																								
Bước 1:GV giao nhiệm vụ -GV giới thiệu mẫu kế hoạch rèn luyện bản thân và nêu ví dụ minh họa			Kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp																								
<table><tr><th>Những đặc điểm chưa phù hợp cần rèn luyện</th><th>Biện pháp rèn luyện</th><th>Kết quả mong đợi</th></tr><tr><td>Ví dụ: 1. Thiếu tính kiên trì</td><td>Ví dụ: – Xác định rõ mục tiêu học tập, công việc của bản thân và quyết tâm thực hiện mục tiêu đến cùng. Nếu thất bại sẽ thực hiện lại, không nản chí. – Chủ động nhận và thực hiện những công việc đòi hỏi tính kiên trì. – Khi đã làm việc gì thì phải cố gắng hết mình và có niềm tin mạnh mẽ sẽ làm được. – Học cách sống tự lực, vượt khó, không ỷ lại vào người khác. – Học hỏi những người có tính kiên trì. – Không nóng vội, luôn bình tĩnh trước mọi thử thách. ...</td><td>Rèn luyện được tính kiên trì trong học tập và công việc.</td></tr><tr><td>2. ...</td><td>...</td><td>...</td></tr></table>			Những đặc điểm chưa phù hợp cần rèn luyện	Biện pháp rèn luyện	Kết quả mong đợi	Ví dụ: 1. Thiếu tính kiên trì	Ví dụ: – Xác định rõ mục tiêu học tập, công việc của bản thân và quyết tâm thực hiện mục tiêu đến cùng. Nếu thất bại sẽ thực hiện lại, không nản chí. – Chủ động nhận và thực hiện những công việc đòi hỏi tính kiên trì. – Khi đã làm việc gì thì phải cố gắng hết mình và có niềm tin mạnh mẽ sẽ làm được. – Học cách sống tự lực, vượt khó, không ỷ lại vào người khác. – Học hỏi những người có tính kiên trì. – Không nóng vội, luôn bình tĩnh trước mọi thử thách. ...	Rèn luyện được tính kiên trì trong học tập và công việc.	2. ...	...	...	<table><tr><th>Những đặc điểm chưa phù hợp cần rèn luyện</th><th>Biện pháp rèn luyện</th><th>Kết quả mong đợi</th><th>Ghi chú</th></tr><tr><td>1.</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2.</td><td></td><td></td><td></td></tr></table>				Những đặc điểm chưa phù hợp cần rèn luyện	Biện pháp rèn luyện	Kết quả mong đợi	Ghi chú	1.				2.			
Những đặc điểm chưa phù hợp cần rèn luyện	Biện pháp rèn luyện	Kết quả mong đợi																									
Ví dụ: 1. Thiếu tính kiên trì	Ví dụ: – Xác định rõ mục tiêu học tập, công việc của bản thân và quyết tâm thực hiện mục tiêu đến cùng. Nếu thất bại sẽ thực hiện lại, không nản chí. – Chủ động nhận và thực hiện những công việc đòi hỏi tính kiên trì. – Khi đã làm việc gì thì phải cố gắng hết mình và có niềm tin mạnh mẽ sẽ làm được. – Học cách sống tự lực, vượt khó, không ỷ lại vào người khác. – Học hỏi những người có tính kiên trì. – Không nóng vội, luôn bình tĩnh trước mọi thử thách. ...	Rèn luyện được tính kiên trì trong học tập và công việc.																									
2. ...	...	...																									
Những đặc điểm chưa phù hợp cần rèn luyện	Biện pháp rèn luyện	Kết quả mong đợi	Ghi chú																								
1.																											
2.																											
- GV yêu cầu HS lập mẫu kế hoạch cá nhân Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS làm việc cá nhân Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. - GV trao đổi kết quả theo cặp - GV gọi học sinh trình bày kế hoạch - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa																											

--	--

Hoạt động 5 : Rèn luyện năng lực, phẩm chất bản thân theo kế hoạch đã lập

1.Mục tiêu: HS tự giác rèn luyện để có được năng lực phẩm chất bản thân theo kế hoạch đã lập.

2.Nội dung: GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà

3.Sản phẩm học tập: HS làm việc theo nhóm

4.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - Những việc HS cần thực hiện để Rèn luyện năng lực, phẩm chất bản thân theo kế hoạch đã lập? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS thảo luận cặp đôi Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. HS trình bày Bước 4: GV đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, bổ sung, sửa chữa	- Làm thêm các công việc liên quan tới nghề nghiệp lựa chọn - Kiên trì thực hiện kế hoạch - Đánh giá việc thực hiện thường xuyên, liên tục - Ghi lại và chia sẻ những công việc đã làm được với người tin cậy...